CÔNG TY CỔ PHẦN **XI MĂNG LA HIÊN VVMI** Số: 033 /TB-HĐQT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Tên công ty: **Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI**

Mã chứng khoán: CLH

Trụ sở chính: Xóm Cây bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 02803829154 Fax: 02803829056

Địa chỉ Website: ximanglahien.com.vn

Loại công bố thông tin: [x] 24h [ ] 72h [ ] Yêu cầu [ ] Bất thường [ ] Định kỳ

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

(Có biên bản, nghị quyết đại hội và biên bản họp chi tiết kèm theo)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo./.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu HĐQT;VP;	**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN** **GIÁM ĐỐC** CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI **Nguyễn Văn Dũng**

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI
Ký ngày: 17/6/2020 11:19:40

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
XI MĂNG LA HIÊN VVMI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/BB-ĐHĐCĐ	

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Trụ sở: Xã La Hiên, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên

Giấy CNĐKKD số: 4600422240 Sở KHĐT Tỉnh Thái Nguyên

Đăng ký thay đổi lần 3 ngày 21/5/2014

Hôm nay vào hồi 8 giờ 20 phút ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI, đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

I. Thành phần dự Đại hội gồm có:

A/ Hội đồng quản trị Công ty gồm có:

1. Ông Đỗ Huy Hùng	- Chủ tịch HĐQT Công ty
2. Ông Nguyễn Văn Dũng	- Ủy Viên HĐQT Công ty
3. Ông Hà Văn Chuyển	- Ủy Viên HĐQT Công ty
4. Bà Lê Thị Thu Hiền	- Ủy Viên HĐQT Công ty
5. Ông Trịnh Quốc Bình	- Ủy Viên HĐQT Công ty

B/ Ban Kiểm Soát Công ty gồm có:

1. Bà : Nguyễn Thị Thu Hoài	- Trưởng ban KS Công ty
2. Bà : Hoàng Thị Thúy	- Ủy Viên BKS.
3. Ông: Phạm Đình Tuấn	- Ủy Viên BKS

C/ Cổ đông tham dự Đại hội:

Thời điểm khai mạc đại hội có **28** vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho **9.229.650** cổ phần, bằng **92,29 %** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

D/ Đoàn chủ tịch Đại hội gồm:

1. Ông: Đỗ Huy Hùng	- Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ toạ.
2. Ông: Nguyễn Văn Dũng	- Ủy viên HĐQT Giám đốc Cty.

E/ Chủ tọa Đại hội đã chỉ định thư ký để giúp chủ toạ điều hành Đại hội gồm:

1. Ông: Phạm Trung Hợp - Thư ký HĐQT Công ty.

2. Ông: Tống Thanh Sơn - Thư ký Công ty

Đại hội đã diễn ra theo trình tự và bao gồm những nội dung sau đây:

II. Nội dung và diễn biến của Đại hội:

1. Ông Nguyễn Văn Vượng - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đã đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi khai mạc Đại hội và công bố **28** vị cổ đông có mặt đều đủ tư cách tham dự Đại hội. Những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho **9.229.650** cổ phần, bằng **92,29 %** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ khoản 1 điều 141 Luật doanh nghiệp số 68 năm 2014 và khoản 1 điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty đã hội đủ các điều kiện để tiến hành Đại hội theo đúng quy định của pháp luật.

Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông lấy ý kiến biểu quyết thông qua báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

2. Ông Đỗ Huy Hùng - Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày và thông qua các nội dung trước khi tiến hành đại hội như sau:

2.1. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Đỗ Huy Hùng - Đoàn chủ tịch trình bày trương trình đại hội và lấy ý kiến biểu quyết thông qua chương trình Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

2.2. Thông qua hướng dẫn thể lệ biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình của Đại hội:

Đại hội đã nghe ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tọa Đại hội hướng dẫn thể lệ biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình của đại hội và lấy ý kiến biểu quyết thông qua.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

2.3 Thông qua quy chế Đại hội

Ông Hà Văn Chuyển - Ủy viên HĐQT trình bày quy chế đại hội, Đoàn chủ tịch lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung quy chế đại hội.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

III. Trình bày các báo cáo, tờ trình trong đại hội:

Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ tọa Đại hội đã điều hành để đại hội nghe báo cáo các nội dung như sau:

1. Báo cáo của Giám Đốc Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2019 kế hoạch SXKD năm 2020.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên HĐQT Giám đốc công ty trình bày báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2019 kế hoạch SXKD năm 2020.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020:

Đại hội đã nghe Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.

3. Báo cáo của Ban Kiểm Soát về hoạt động của Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Hoài - Trưởng BKS Công ty trình bày báo cáo của Ban Kiểm Soát về hoạt động của Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.

4. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2019;

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Thu Hiền - Ủy viên HĐQT Công ty báo cáo tờ trình thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2019.

5. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Thu Hiền - Ủy viên HĐQT Công ty báo cáo tờ trình về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

6. Tờ trình thông qua quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Thu Hiền - Ủy viên HĐQT Công ty báo cáo tờ trình về việc quyết toán chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020.

7. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Hoài Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày báo cáo tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

8. Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2020

Đại hội đã nghe Ông Hà Văn Chuyển - Ủy viên HĐQT Công ty trình bày tờ trình về việc thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2020 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

9. Tờ trình thông qua phương án tăng vốn Điều lệ Công ty CP xi măng La Hiên VVMI

Đại hội đã nghe Ông Trịnh Quốc Bình - Ủy viên HĐQT Công ty trình bày tờ trình về việc thông qua phương án tăng vốn Điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

10. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP xi măng La Hiên VVMI

Đại hội đã nghe Ông Trịnh Quốc Bình - Ủy viên HĐQT Công ty trình bày tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

11. Tờ trình thông qua việc ký kết hợp đồng mua, bán hàng hóa với người có liên quan, hợp đồng lớn của Công ty để phục vụ SXKD năm 2020

Đại hội đã nghe Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch HĐQT trình bày tờ trình thông qua hợp đồng mua, bán hàng hóa với người có liên quan của Công ty để phục vụ SXKD năm 2020.

VI. Thảo luận thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội:

- Tại thời điểm 9 giờ 10 phút đã có **30** vị cổ đông đại diện cho **9.605.650** cổ phần tham dự Đại hội.

(Có danh sách các cổ đông tham dự ĐH kèm theo biên bản này)

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020

Thảo luận:

* Ý kiến thảo luận: Không có

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓*Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 96,09% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 376.000 CP, chiếm 3,91 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm Soát về hoạt động của Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.

Thảo luận:

* Ý kiến thảo luận: Không có

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 96,09 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 376.000 CP, chiếm 3,91 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua các tờ trình đã trình bày:

3. Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2019 Công ty CP xi măng La Hiên VVMI

Thảo luận:

* Ý kiến thảo luận: Không có

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓*Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 96,91% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 376.000 CP, chiếm 3,91 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Thảo luận:

* Ý kiến cổ đông (STT 27):

Đề nghị tăng mức chi trả cổ tức năm 2020 lên 80% lợi nhuận sau thuế.

* Ý kiến cổ đông (STT 30):

Thay đổi phương pháp phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi theo tỷ lệ tính trên lợi nhuận sau thuế *(có thể tham khảo mức trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi từ 10 -20%).*

* Trả lời của Chủ tọa: Về ý kiến đề nghị tăng tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 và thay đổi phương pháp trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi HĐQT sẽ tiếp thu và báo cáo Chủ sở hữu để xin ý kiến thực hiện vào các năm sau.

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 96,09% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 376.000 CP, chiếm 3,91 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

5. Thông qua Quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020

* Ý kiến thảo luận: Không có

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 96,09 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 376.000 CP, chiếm 3,91 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

6. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Thảo luận:

* Ý kiến thảo luận:

* Ý kiến cổ đông (STT 29):

- Trong luật Doanh nghiệp năm 2014 không có việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

* Trả lời của Chủ tọa: Việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 sẽ giao cho HĐQT, BKS lựa chọn 01 trong 03 công ty kiểm toán có đủ năng lực theo quy định pháp luật để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 96,09 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 367.000 CP, chiếm 3,91 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

7. Thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2020

Thảo luận:

* Ý kiến cổ đông (STT 30):

- Về đầu tư Công ty tuân thủ các quy định của Luật đấu thầu. Tăng đấu thầu, giảm chỉ định thầu.

* Ý kiến cổ đông (STT 29):

- Về kế hoạch đầu tư năm 2020 Công ty cần cung cấp các tài liệu dự án cho các cổ đông nghiên cứu, thảo luận trong Đại hội.

* Ý kiến cổ đông (STT 27):

- Về đầu tư cần đề xuất yếu tố cần thiết, HĐQT xem xét đánh giá từng dự án cụ thể đảm bảo hiệu quả của dự án trong quá trình đầu tư.

* Trả lời ý kiến: Ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên HĐQT Giám đốc Công ty:

- Công ty hết sức cẩn trọng trong việc đầu tư dự án. Tuân thủ các quy định về Luật đấu thầu trong quá trình thực hiện.

- Trong 10 năm gần đây Công ty rất hạn chế trong việc đầu tư, các dự án đầu tư trong kế hoạch năm 2020 là thiết yếu để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; 2 dây chuyền thiết bị được đầu tư lâu cũng đã quá cũ cần phải thay thế, nâng cấp.

- Hiệu quả dự án: Các dự án sau khi được phê duyệt, sẽ được tư vấn lập và đánh giá hiệu quả riêng của từng dự án, rồi trình HĐQT phê duyệt để thực hiện.

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 9.605.650 cổ phần, chiếm 96,09 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 376.000 CP, chiếm 3,91 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

8. Thông qua phương án tăng vốn Điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Thảo luận:

* Ý kiến thảo luận: Không có

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 96,09% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 376.000 CP, chiếm 3,91 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

9. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Thảo luận:

* Ý kiến thảo luận: Không có

Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu biểu quyết thông qua nội dung trên.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 96,09% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 376.000 CP, chiếm 3,91 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

10. Thông qua việc ký kết hợp đồng mua, bán hàng hóa với người có liên quan, hợp đồng giá trị trên 35% của Công ty để phục vụ SXKD năm 2020.

Thảo luận:

* Ý kiến cổ đông (STT 30):

- Theo khoản 1, khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014 thì tài liệu Đại hội phải gửi cho tất cả cổ đông trước 10 ngày khi diễn ra đại hội. Dự thảo Hợp đồng mua bán than chưa có trong tài liệu được đăng tải, nhưng có trong tài liệu gửi trước khi tiến hành đại hội, thời gian sẽ không đủ để nghiên cứu, đề nghị để Hợp đồng mua than thông qua sau 15 ngày nữa.

- Để giải quyết Hợp đồng mua bán than, đề nghị giao cho Giám đốc công ty đàm phán chỉnh sửa các điều khoản trong hợp đồng cho phù hợp, chỉ mua 2/3 sản lượng với Tập đoàn và tổ chức đấu thầu mua 1/3 sản lượng.

- Với các giao dịch có liên quan, người có liên quan nghiêm túc không bỏ phiếu, đề nghị BKS giám sát chặt chẽ các giao dịch với người có liên quan đúng với điều lệ, quy định của Công ty.

* Trả lời ý kiến: Ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên HĐQT Giám đốc Công ty:

- Giải trình nguồn gốc cung cấp than cho SX xi măng. Hiện tại có 03 nguồn cung cấp chính *(TKV, Công ty Đông Bắc và Nhập khẩu)*. Công ty hiện tại đang mua than của mỏ than Khánh Hòa với giá theo quy định của Tập đoàn, rõ nguồn gốc xuất xứ và chất lượng ổn định, với cung độ vận chuyển là ngắn nhất, mang lại hiệu quả cho quá trình SXKD của Công ty .

- Tiếp thu ý kiến của Cổ đông và sẽ đề nghị điều chỉnh các điều khoản chưa hợp lý trong hợp đồng mua bán than.

* Trả lời ý kiến cổ đông (STT 30). Ông Trịnh Quốc Bình - Ủy viên HĐQT trả lời như sau:

- Theo nội dung của tờ trình của HĐQT lên ĐHCĐ về việc thông qua hợp đồng mua bán hàng hóa với người có liên quan như sau:

+ Trình giao dịch mua bán than với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

+ Giao cho Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI quyết định ký kết hợp đồng với người liên quan.

Do đó các nội dung liên quan đến hợp đồng là giao cho Giám đốc quyết định. Công ty đã thực hiện đúng quy định khi gửi tờ trình về việc giao dịch với bên có liên quan đúng thời gian theo quy định.

- Tài liệu họp là tài liệu dự thảo, việc thảo luận và thông qua/ điều chỉnh/ không thông qua các nội dung đó sẽ được các cổ đông biểu quyết quyết định tại đại hội.

* Ý kiến cổ đông (STT 27):

- Tài liệu về Hợp đồng mua bán than có thể gửi bổ sung, tuy nhiên nếu gửi sớm thì cổ đông có nhiều thời gian nghiên cứu hơn để hạn chế các rủi ro cho Công ty. Tuy nhiên việc biểu quyết thông qua do biểu quyết của cổ đông tại Đại hội.

- Đề nghị được thông qua hợp đồng bán than năm 2020 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam năm 2020.

- Giao cho bộ máy điều hành xem xét thực hiện việc đấu thầu mua than từ 5 % -10% sản lượng thực hiện.

* Ý kiến cổ đông (STT 30):

- Theo Điều 139 Luật Doanh nghiệp thì tài liệu Đại hội phải gửi trước cho cổ đông trước 10 ngày. Tuy nhiên theo giải trình của chủ tọa và ý kiến của một số cổ đông đề nghị được biểu quyết thông qua về việc ký hợp đồng với người có liên quan thì cũng đề nghị ghi ý kiến của chúng tôi vào biên bản.

- Việc thu chi bắt buộc qua tài khoản ngân hàng chứ không thu chi tiền mặt tại công ty.

Kết quả biểu quyết:

Sau khi loại trừ số phiếu biểu quyết của người có liên quan ***5.138.300 CP***, kết quả biểu quyết thông qua việc ký kết hợp đồng mua, bán hàng hóa với người có liên quan, giá trị lớn với tổng số cổ phần **4.467.350 CP** biểu quyết tại ĐH như sau:

✓ *Tán thành: 4.091.350 cổ phần, chiếm 91,6% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 376.000 CP, chiếm 8,4 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

V. Thông qua nghị quyết, biên bản và bế mạc đại hội

Ông Phạm Trung Hợp - Thư ký đại hội đọc dự thảo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

- Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020:

✓ *Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 96,09 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 376.000 CP, chiếm 3,91 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP Tham gia biểu quyết tại ĐH*

Ông Phạm Trung Hợp - Thư ký đại hội đọc dự thảo Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2020:

✓ *Tán thành: 9.229.650 cổ phần, chiếm 96,09 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

✓ *Ý kiến khác: 376.000 cổ phần, chiếm 3,91 % tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐH*

Biên bản này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua.

Ông Đỗ Huy Hùng chủ tọa phát biểu cảm ơn và bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI kết thúc vào hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**CHỦ TOẠ**
Phạm Trung Hợp	**Đỗ Huy Hùng**

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI Số: 16/NQ-ĐHĐCĐ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

Căn cứ Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI ngày 15/6/2020 dưới sự chủ toạ của Ông Đỗ Huy Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

Tham dự đại hội có **30** vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho **9.605.650** cổ phần, bằng **96,056 %** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Với tinh thần làm việc khẩn trương và trách nhiệm, Đại hội đã tập trung giải quyết từng nội dung trong chương trình nghị sự và thống nhất Quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI nhất trí thông qua:

1- Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1- Kết quả kinh doanh năm 2019:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQĐHCĐ	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH/KH
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	720.000	743.515,39	103,26
	Xi măng	"	*695.000*	*712.363,67*	

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQĐHCĐ	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH/KH
	Clanhke thương phẩm	"	*25.000*	*31.151,72*	
2	Doanh thu	1000 đ	632.995.775	695.201.981	109,83
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1000 đ	35.000.000	47.971.632	137,06
4	Tỷ lệ trả cổ tức trên vốn điều lệ	%	12	40	333,33
5	Nộp ngân sách nhà nước	1.000 đ	32.184.000	42.438.946	131,86
6	Lao động định mức	người	600	599	99,83
7	Tiền lương bình quân	đ/ng/tháng	9.916.667	11.083.162	111,76

1.2 Phương hướng kế hoạch SXKD năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	730.000
2	Doanh thu	1.000 đ	642.858.190
3	Nộp NS nhà nước	1.000 đ	31.780.000
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	36.500.000
5	Trả lãi cổ tức	%	15
6	Lao động bình quân	Người	570
7	Thu nhập bình quân	Đồng/ng/tháng	10.670.000

- Giao cho HĐQT Công ty chủ động điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 cho phù hợp với thực tế sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm, tuy nhiên phải đảm bảo không làm ảnh hưởng giảm đến lợi nhuận kế hoạch được giao.

1.3 Dự án đầu tư thực hiện trong năm 2020 bao gồm:

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
1	Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất			13.300
-	*Thiết bị phân tích chất lượng Clinker*	*Cái*	*01*	*4.300*

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
-	*Máy nén khí 160KW*	*Cái*	*02*	*3.300*
-	*Xe ca đưa đón công nhân*	*Cái*	*02*	*5.700*
2	Kho chứa nguyên vật liệu xỉ, thạch cao	m^2	1.800	4.200
3	Cải tạo nâng cấp kho chứa than lò quay 1	m^2	1.500	5.000
4	Hệ thống nạp vỏ bao tự động	HT	01	4.000
5	Hệ thống xếp bao tự động	HT	01	8.000
6	Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn	HT	01	4.300
	Tổng cộng			**38.800**

2- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020.

3- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2019 phương hướng hoạt động năm 2020.

4- Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI đã được kiểm toán.

5- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, mức trả cổ tức năm 2019 theo biểu sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng		47.971.632.306
2	Các khoản chi phí không được trừ	Đồng		444.400.000
3	Lợi nhuận trước tính thuế TNDN	Đồng	3 = 1+2	48.416.032.306
4	Thuế TN doanh nghiệp phải nộp	Đồng	4 = 3*20%	9.683.206.481
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5 = 1-4	38.288.425.845
7	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	Đồng		11.882.812.681
8	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng		50.171.238.526
9	Chi trả cổ tức	Đồng	40%	40.000.000.000

STT	Nội dung	ĐVT	Tỷ lệ (%)	Số tiền
	Trong đó:			
	+ Cổ tức bằng cổ phiếu / VĐL		*20%*	*20.000.000.000*
	+ Cổ tức bằng tiền /VĐL		*20%*	*20.000.000.000*
10	Lợi nhuận còn lại	Đồng		10.171.238.526
11	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng		7.703.801.234
11.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động (=1,3 tháng lương bq thực hiện) *Trong đó:*	Đồng		7.384.625.234
	- Quỹ khen thưởng (=11.1 x 40%)	*Đồng*		*2.953.850.094*
	- Quỹ Phúc lợi (=11.1 x 60%)	*Đồng*		*4.430.775.140*
11.2	Quỹ khen thưởng ban quản lý	Đồng		319.176.000
12	Lợi nhuận chưa phân phối (= 10-11)	Đồng		2.467.437.292

6- Quyết toán việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020.

6.1- Thù lao cho HĐQT, BKS thực hiện năm 2019:

ĐVT: đồng

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện
1	Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	89.107.200
2	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	74.880.000
3	Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	74.880.000
4	Hà Văn Chuyển	Thành viên HĐQT	74.880.000
5	Trịnh Quốc Bình	Thành viên HĐQT	74.880.000
6	Hoàng Thị Thúy	Ủy viên BKS	67.766.400
7	Phạm Đình Tuấn	Ủy viên BKS (Từ 5/4/2019)	50.824.800

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện
8	Lê Hồng Cẩm	Ủy viên BKS (Đến 5/4/2019)	16.941.600
	Tổng cộng		**524.160.000**

6.2- Phương án chi trả phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2020 *(đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh nếu tiền lương của các viên chức quản lý được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của viên chức quản lý)* và dự kiến như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng	KH (đ/ng/th)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.760.000	
2	Uỷ viên HĐQT	4	4.000.000	
3	Uỷ viên BKS	2	3.620.000	

7- Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho HĐQT, BKS Công ty lựa chọn 1 trong 3 công ty kiểm toán độc lập, có đủ năng lực theo quy định pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

8- Thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

9- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ sẽ được thực hiện và đăng tải trên Website: www.ximanglahien.com.vn sau khi Công ty hoàn thiện xong thủ tục tăng vốn Điều lệ với cơ quan quản lý Nhà nước.

10- Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với người có liên quan, hợp đồng mua bán lớn *(>35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp).*

- Hợp đồng mua bán than với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam năm 2020.

- Giao cho Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI quyết định ký kết hợp đồng với người liên quan.

- Giao cho bộ máy điều hành xem xét thực hiện việc đấu thầu mua than từ 5 % -10% sản lượng thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- UBCKNN (thay B/cáo);
- Cty CP CK QT Việt Nam (02b)
- Công bố TT trên Website Cty;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Giám đốc Công ty;
- Cổ đông của Cty;
- Lưu: VP, HĐQT;

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

M.S.D.N: 4600422240 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI
H. VÕ NHAI - T. THÁI NGUYÊN

Đỗ Huy Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

La Hiên, ngày 15 tháng 06 năm 2020

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty cổ phần xi măng La Hiên - VVMI

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN			SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	KÝ XÁC NHẬN	HỌ VÀ TÊN
		L CP THAM D	VỐN CP NN	TỔNG CỘNG					
1	Đỗ Huy Hùng	95 000	5 138 300	5 233 300	022062000339	14/03/2016	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		Đỗ Huy Hùng
2	Nguyễn Văn Dũng	736 500		736 500	090656946	20/07/2007	CA Thái nguyên		Nguyễn Văn Dũng
3	Lê Thị Thu Hiền	625 850		625 850	090656943	19/05/2004	CA Thái nguyên		Lê Thị Thu Hiền
4	Lê Bá Chức	15 700		15 700	090590490	05/10/2015	CA Thái nguyên		Lê Bá Chức
5	Trần Quang Khải	4 100		4 100	090752277	06/01/2004	CA Thái nguyên		Trần quang Khải
6	Phạm Mạnh Tiến	12 400		12 400	090594547	28/0.5/2015	CA Thái nguyên		Phạm Mạnh Tiến
7	Nguyễn Xuân Hậu	28 900		28 900	090492407	26/09/2009	CA Thái nguyên		Nguyễn Xuân Hậu
8	Nguyễn Văn Hưởng	51 200		51 200	091061000019	27/08/2015	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		Nguyễn Văn Hưởng
9	Nguyễn Quang Lâm	15 000		15 000	090705854	03/03/2012	CA Thái nguyên		Nguyễn Quang Lâm
10	Lê Xuân Tình	50 900		50 900	090645927	30/08/2005	CA Thái nguyên		Lê Xuân Tình

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN			SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	KÝ XÁC NHẬN	HỌ VÀ TÊN
		L CP THAM D	VỐN CP NN	TỔNG CỘNG					
11	Hà Quang Tiến	9 400		9 400	091576396	10/03/2005	CA Thái nguyên		Hà Quang Tiến
12	Đỗ Văn Nghị	15 900		15 900	091681366	02/05/2017	CA Thái nguyên		Đỗ Văn Nghị
13	Hồ Ngọc Long	35 200		35 200	090678266	10/06/2005	CA Thái nguyên		Hồ Ngọc Long
14	Nguyễn Thanh Trường	45 700		45 700	090508515	23/05/2015	CA Thái nguyên		Nguyễn Thanh Trường
15	Phạm Trung Hợp	7 400		7 400	090679288	26/09/2009	CA Thái Nguyên		Phạm Trung Hợp
16	Trịnh Thị Bình	26 500		26 500	090699725	15/03/2017	CA Thái Nguyên		Trịnh Thị Bình
17	Tống Thanh Sơn	25 000		25 000	090684986	31/01/2008	CA Thái nguyên		Tống Thanh Sơn
18	Nguyễn Văn Vượng	4 500		4 500	091098411	29/11/2013	CA Thái nguyên		Nguyễn Văn Vượng
19	Nguyễn Thị Việt Hoa	111 300		111 300	090705878	14/11/2013	CA Thái nguyên		Nguyễn Thị Việt Hoa
20	Nguyễn Thị Hằng	1 800		1 800	090896428	22/06/2019	CA Thái nguyên		Nguyễn Thị Hằng
21	Nông Duy Hiệp	900		900	090865712	19/05/2004	CA Thái nguyên		Nông Duy Hiệp
22	Đỗ Huy Bình	35 000		35 000	090564025	08/02/2012	CA Thái nguyên		Đỗ Huy Bình
23	Hà Văn Chuyền	113 000		113 000	090763793	23/11/2012	CA Thái nguyên		Hà Văn Chuyền
24	Vũ Mạnh Hải	1 200		1 200	090756700	05/11/2018	CA Thái nguyên		Vũ Mạnh Hải
25	Hoàng Thị Thúy	827 900		827 900	090649113	08/06/2006	CA Thái nguyên		Hoàng Thị Thúy
26	Trịnh Quốc Bình	100 000		100 000	001082020833	17/02/2017	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		Trịnh Quốc Bình

La Hiên, ngày 15 tháng 06 năm 2020

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty cổ phần xi măng La Hiên - VVMI

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN			SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	KÝ XÁC NHẬN	HỌ VÀ TÊN
		L CP THAM D	VỐN CP NN	TỔNG CỘNG					
27	Nguyễn Thành Vinh	1 015 100		1 015 100	025261054	18/11/2010	CA TPHCM		Nguyễn Thành Vinh
28	Chu Duy Thái	80 000		80 000	186283036	08/07/2017	CA Nghệ An		Chu Duy Thái
29	Nguyễn Huy An	5 000		5 000	013339998	01/12/2010	CA Hà Nội		Nguyễn Huy An
30	Phí Long	371 000		371 000	012256718	31/12/2013	CA Hà Nội		Phí Long
	TỔNG CỘNG:	**4 467 350**	**5 138 300**	**9 605 650**					

Bằng chữ: Chín triệu, sáu trăm linh năm ngàn, sáu trăm năm mươi cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 01...../BC-ĐHĐCĐ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

Trong năm 2019 nền kinh tế nước ta vẫn trên đà phát triển trở lại, đã có nhiều dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt là các dự án bất động sản và cơ sở hạ tầng, giao thông được tiếp tục triển khai xây dựng. Tình hình tiêu thụ xi măng, clinker ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu đều đạt kết quả tốt, với tổng sản lượng tăng ~ 2% so với năm 2018.

Ưu thế về chất lượng sản phẩm và thương hiệu xi măng La Hiên trên 24 năm vẫn được duy trì và phát triển, uy tín sử dụng tại các tỉnh phía Bắc, sản phẩm phù hợp với các công trình dân dụng nhất là sản phẩm xi măng PCB30 được nhiều người tin dùng.

2. Khó khăn:

Trong nước thì thị trường xi măng còn cạnh tranh rất khốc liệt do nhiều chủng loại sản phẩm xi măng được bán ra thị trường dẫn đến tình trạng cung vượt cầu.

Về thiết bị sản xuất: 02 dây chuyền thiết bị sản xuất xi măng lò quay sau nhiều năm hoạt động (DC1 từ 2005 và DC2 từ 2010) đã xuống cấp thường sảy ra sự cố, thiết bị phải sửa chữa thay thế nhiều ảnh hưởng tới thời gian huy động thiết bị, tăng chi phí sửa chữa, giảm năng suất thiết bị.

Do 02 dây chuyền sản xuất xi măng có công suất nhỏ nên năng suất lao động thấp, số lượng lao động lớn so với các đơn vị có cùng công suất sản phẩm.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT

Trong năm 2019 HĐQT Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, các hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT. Hiệu quả hoạt của Công ty luôn duy trì tăng trưởng hàng năm, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính như doanh thu, lợi nhuận và cổ tức có mức tăng trưởng vượt bậc so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển. Tất cả các hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI được thực hiện theo quy định của Điều lệ, các quy chế của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

1. Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT:

Các thành viên của Hội đồng quản trị Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm báo cáo tài chính gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ô. Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT- TP Quản lý vốn, Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc	
2	Ô. Nguyễn Văn Dũng	Uỷ viên HĐQT - Giám đốc Công ty	
3	B. Lê Thị Thu Hiền	Uỷ viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty	
4	Ô. Hà Văn Chuyển	Uỷ viên HĐQT	Thành viên độc lập (từ ngày 05/04/2018)
5	Ô. Trịnh Quốc Bình	Uỷ viên HĐQT	Thành viên độc lập (từ ngày 05/04/2018)

Ngay sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, HĐQT Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI đã hoàn thiện các quy chế hoạt động và xây dựng cơ chế quản lý điều hành mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành của Công ty. HĐQT đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới nhiều quy chế như:

- Quy chế quản lý tài chính;
- Quy chế tiêu thụ sản phẩm;
- Quy chế quản lý công nợ;
- Quy chế thực hiện dân chủ;
- Quy chế quản lý vật tư ;
- Quy chế huy động vốn;
- Quy chế quản lý, phân phối, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.

Định kỳ hàng quý, HĐQT đã tổ chức các phiên họp để đưa ra các quyết nghị mang tính định hướng toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh để chỉ đạo Ban điều hành chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thông qua. Nội dung các cuộc họp của HĐQT đều được cụ thể hóa bằng các Biên bản và Nghị quyết. Các thành viên Ban Kiểm soát cũng được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp của HĐQT.

2. Về tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết sách lớn của HĐQT công ty năm 2019:

Trong năm 2019, HĐQT đã triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm dưới hình thức họp trực tiếp. Việc triệu tập, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Về cơ bản HĐQT đã quản lý, chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức **06** phiên họp HĐQT trực tiếp và **03** họp gián tiếp *(bằng hình thức xin ý kiến)*, ban hành **11** Nghị quyết và **30** quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những vấn đề chính, quan trọng nhất của Công ty được bàn thảo và quyết định tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2019 bao gồm:

- Hàng quý họp đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ quý của Hội đồng quản trị; đánh giá kiểm điểm những mặt làm được, làm tốt, những mặt chưa làm được, mặt còn hạn chế của cơ quan điều hành trong việc thực hiện nghị quyết của quý, nhận định thuận lợi, khó khăn từ chủ quan, khách quan để quyết định kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển sản xuất của Công ty cho quý kế hoạch tiếp theo.

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt và thể hiện rõ vai trò là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền và nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, thực hiện việc tổ chức quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

Ngoài các cuộc họp trên, HĐQT còn thường xuyên phối hợp với Ban giám đốc Công ty để nắm bắt kịp thời tình hình đầu tư, sản xuất, kinh doanh nhằm đề ra các giải pháp cấp thiết để hoạt động của Công ty không bị đình trệ, hoạt động có hiệu quả hơn trước những khó khăn bất ổn trong kinh tế của cả nước đặc biệt là những khó khăn trong ngành. Nhờ đó, năm 2019 Công ty hoàn thành toàn diện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đề ra về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Được nằm trong nhóm đơn vị sản xuất kinh doanh ổn định, sử dụng đồng vốn hợp lý có hiệu quả, có uy tín trên thị trường.

Chỉ đạo tốt việc ban hành các quy chế phục vụ cho công tác quản lý điều hành và đưa ra các chủ trương, định hướng cho hoạt động SXKD của Công ty.

Các nội dung nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều được Công ty thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên hàng năm và công bố thông tin theo quy định. Nội dung chi tiết, đề nghị Quý cổ đông tham khảo tại Báo cáo thường niên hàng năm của Công ty được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty tại địa chỉ: www.ximanglahien.com.vn

3. Công tác giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý:

Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thuộc diện HĐQT quản lý; hàng năm HĐQT đã thực hiện kiểm điểm đánh giá và xếp loại cán bộ quản lý kết quả cụ thể như sau:

Bảng xếp loại giám đốc điều hành và cán bộ quản lý năm 2019.

TT	Họ và Tên	Chức danh	Xếp loại năm 2019
1	Nguyễn Văn Dũng	Giám đốc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Lê Bá Chức	Phó giám đốc	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

TT	Họ và Tên	Chức danh	Xếp loại năm 2019
3	Vũ Ngọc Bách	Phó giám đốc	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Trần Quang Khải	Phó giám đốc	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
5	Lê Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

**** Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.***

- Ban giám đốc Công ty đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban để nắm bắt, trao đổi tình hình hoạt động trong SXKD nhằm đưa ra các giải pháp khắc phục, thực hiện kịp thời.

- Giao kế hoạch SXKD cho các bộ phận theo tháng, quý nhằm kịp thời khắc phục những sai lệch và có cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu.

- Quản lý và sử dụng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Mạnh dạn, đột phá trong khâu chỉ đạo áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ mới và đã thu được những thành công nhất định, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.

Trong năm qua bộ máy điều hành đã bám sát nhiệm vụ theo nghị quyết các kỳ Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nghị quyết triển khai của HĐQT nên đã điều hành và chỉ đạo các phòng ban; phân xưởng thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nên đã đạt được kết quả doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch. Có thể nói đây tiếp tục là một năm ban điều hành Công ty hoạt động rất tích cực; với tinh thần đồng tâm, đoàn kết làm việc với trách nhiệm cao lên năm qua Công ty tiếp tục gặt hái được nhiều thành công.

4. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đạt được:

Để thực hiện các nghị quyết của HĐQT cơ quan điều hành đã đề ra các giải pháp phù hợp với thực tế sản xuất, tiêu thụ từng thời điểm, từng khu vực khác nhau. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD chính năm 2019 như bảng dưới đây:

4.1. Thực hiện công tác SXKD năm 2019

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQĐHCĐ	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH/KH
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	720.000	743.515	103,26
	Xi măng	"	*695.000*	*712.363*	
	Clanhke thương phẩm	"	*25.000*	*31.152*	
2	Doanh thu	1000 đ	632.995.780	695.201.980	109,83
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1000 đ	35.000.000	47.971.630	137,06

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQĐHCĐ	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH/KH
4	Tỷ lệ trả cổ tức trên vốn điều lệ	%	12	40	333,33
5	Nộp ngân sách nhà nước	1000 đ	32.184.000	42.438.950	131,86
6	Lao động định mức	người	600	599	99,83
7	Tiền lương bình quân	đ/ng/tháng	9.916.667	11.083.162	111,76

4.2. Thực hiện công tác ĐTXD năm 2019:

Công ty luôn ưu tiên những dự án có hiệu quả kinh tế cao và thực sự cần thiết trước. Trong năm 2019 Công ty đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư ghi trong kế hoạch năm, cụ thể:

+ Dự án đầu tư Hệ thống quan trắc khí thải tự động đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ ngày 15/11/2019 với giá trị là: **10,064 tỷ đồng**.

+ Dự án đền bù giải phóng mặt bằng mỏ sét Cúc Đường Công ty đã quyết toán và hạch toán đưa vào chi phí trong hai năm 2019 và năm 2020 với giá trị là: **1,597 tỷ đồng.**

+ Dự án đầu tư cải tạo cân cấp than dây chuyền lò II, hiện tại thiết bị đã được nhập khẩu về Công ty, chờ dừng dây chuyền sản xuất để lắp đặt, kết nối và bàn giao đưa dự án vào sử dụng.

+ Dự án đầu tư XDCT đường dây 35KV và TBA 400KVA-35/0.4KV mỏ đá vôi Đồng chuỗng đã thực hiện xong việc mở thầu và đang tổ chức đánh giá lựa chọn nhà thầu.

+ Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn đang thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư của dự án.

+ Dự án hệ thống đóng bao tự động chuyển hạng mục đầu tư và đưa vào kế hoạch thực hiện trong năm 2020.

5. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS:

Nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, BKS đối với việc quản trị, điều hành quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và viên chức quản lý đối với việc quản trị, điều hành và kiểm soát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 05/04/2019 đã thông qua, trong năm 2019 tiền lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác cho các thành viên HĐQT, BKS và viên chức quản lý dự kiến sẽ chi trả như sau:

Bảng tổng hợp chi phí trả lương, thưởng, thù lao cho HĐQT, BKS

Đvt: Tr.đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
I	**Hội đồng quản trị**					**418,485**
1	Đỗ Huy Hùng	CT HĐQT		11,138	89,107	100,245
2	Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT			74,880	74,880
3	Lê Thị Thu Hiền	TV HĐQT			74,880	74,880
4	Hà Văn Chuyển	TV HĐQT		9,360	74,880	84,240
5	Trịnh Quốc Bình	TV HĐQT		9,360	74,880	84,240
II	**Ban kiểm soát**					**584,203**
1	Nguyễn Thị Thu Hoài	Trưởng BKS	383,760	47,970		431,730
3	Phạm Đình Tuấn (1)	UV BKS		6,353	50,825	57,178
4	Hoàng Thị Thúy	UV BKS		8,470	67,766	76,236
5	Lê Thị Hồng Cẩm (2)	UV BKS		2,117	16,942	19,059
III	**Viên chức quản lý**					**2.021,65**
1	Nguyễn Văn Dũng	Giám đốc	426,816	53,352		482,168
2	Lê Bá Chức	Phó GĐ	374,400	46,800		421,200
3	Vũ Ngọc Bách	Phó GĐ	374,400	46,800		421,200
4	Trần Quang Khải (3)	Phó GĐ	280,800	35,100		315,900
5	Lê Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng	338,832	42,354		381,186
	Tổng cộng					**3.024,34**

(1) Thành viên BKS từ ngày 05/04/2019

(2) Thành viên BKS đến ngày 04/04/2019

(3) Viên chức quản lý từ ngày 01/04/2019

III- KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2020:

Năm 2020 dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng trưởng kinh tế, thương mại quốc tế tiếp tục xu hướng giảm; bảo hộ thương mại gia tăng; cạnh tranh giữa các nước lớn và xung đột ở nhiều nơi gay gắt. Các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an toàn thông tin, an ninh mạng và tội phạm ngày càng gia tăng.

Năm 2020 trước đại dịch viêm phổi cấp Covid - 19 cũng đã ảnh hưởng rất nặng nề đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Sự bùng phát nhanh chóng của dịch bệnh trên toàn cầu và chưa dừng lại cũng sẽ là rủi ro hết sức nguy hiểm đối với sự phát triển của toàn nền kinh tế. Các chuyên gia kinh tế nhận định tốc độ tăng trưởng GDP năm 2020 sẽ giảm ít nhất 0,55% so với năm 2019.

Với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là sản xuất xi măng, clinker phục vụ cho xây dựng, doanh thu của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp của tốc độ tăng trưởng kinh tế. Khi nền kinh tế phát triển nhanh, mạnh sẽ kéo theo việc đẩy mạnh mở rộng đầu tư xây dựng và ngược lại. Trong những tháng đầu năm 2020 gần như thị trường xuất

khẩu xi măng, clinker bị ngưng trệ; sản lượng tiêu thụ trong nước cũng giảm rất mạnh, theo báo cáo của Hiệp hội xi măng Việt Nam và công văn số 140/TTHH ngày 28/02/2020 của Hiệp hội xi măng Việt Nam trình Thủ tướng Chính Phủ việc tiêu thụ xi măng nội địa giảm sút chỉ bằng 60% so với cùng kỳ 2019 và bằng 48% so với cuối năm 2019. Xi măng La Hiên cũng không thể nằm ngoài những tác động ảnh hưởng đó và cũng sẽ là nhân tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Công ty.

1. Mục tiêu:

Chiến lược phát triển của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI trong năm 2020 vẫn duy trì mục tiêu "Tăng cao sản lượng tiêu thụ sản phẩm. Làm chủ công nghệ mới, khai thác tối đa công suất của hai dây chuyền sản xuất đảm bảo ổn định và hiệu quả. Sản xuất an toàn đi đôi với bảo vệ môi trường, không ngừng nâng cao chất lượng, hạ giá thành tăng sức cạnh tranh sản phẩm, xây dựng Công ty phát triển bền vững"

2- Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Ghi chú
A	**Chỉ tiêu hiện vật**			
I	***Sản lượng sản xuất***	***Tấn***	***730.000***	
1	Xi măng	"	690.000	
2	Clinker thương phẩm	"	40.000	
II	***Sản lượng tiêu thụ***	"	***730.000***	
1	Xi măng	"	690.000	
2	Clinker thương phẩm	"	40.000	
B	**Doanh thu, Thu nhập khác**	**Tr.đ**	**642.858,19**	
1	Xi măng	Tr.đ	617.418,19	
2	Clinker thương phẩm	Tr.đ	24.360	
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	1.080	
C	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tr.đ**	**36.500**	
D	**Cổ tức**	%	**15,00**	
G	**Nộp NS nhà nước**	**Tr.đ**	**31.780**	
E	**Lao động và tiền lương**			
1	Lao động bình quân	Người	570	
2	Tiền lương bình quân	trđ/ng/thg	10,67	

3 - Kế hoạch thực hiện công tác đầu tư xây dựng:

Mục tiêu trong công tác đầu tư xây dựng của Công ty là huy động và sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn vốn đầu tư, khai thác tối đa các nguồn lực để đầu tư hiệu quả. Đầu tư theo kế hoạch, thiết kế được duyệt đảm bảo cho dự án công trình bền vững, an toàn và hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện các bước công việc từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, đưa dự án vào khai thác sử dụng phải tuân thủ đúng pháp luật và các quy định hiện hành của nhà nước.

Kế hoạch ĐTXD năm 2020 với tổng giá trị đầu tư ước tính: **38.800** triệu đồng bao gồm các hạng mục, dự án chủ yếu như:

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
1	Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất			13.300
-	*Thiết bị phân tích chất lượng Clinker*	*Cái*	*01*	*4.300*
-	*Máy nén khí 160KW*	*Cái*	*02*	*3.300*
-	*Xe ca đưa đón công nhân*	*Cái*	*02*	*5.700*
2	Kho chứa nguyên vật liệu xỉ, thạch cao	m^2	1.800	4.200
3	Cải tạo nâng cấp kho chứa than lò quay 1	m^2	1.500	5.000
4	Hệ thống nạp vỏ bao tự động	Cái	01	4.000
5	Hệ thống xếp bao tự động	Cái	01	8.000
6	Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn	HT	01	4.300
	Tổng cộng			**38.800**

4. Các giải pháp cơ bản trong điều hành của HĐQT năm 2020:

- Hội đồng quản trị Công ty phải năng động sáng tạo hơn nữa để giải quyết tháo gỡ những vấn đề vướng mắc, đề ra những giải pháp khắc phục khó khăn, tận dụng cơ hội mới để nâng cao hơn nữa hiệu quả SXKD.

- Tăng cường chỉ đạo giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

- Có các giải pháp, phương án huy động vốn thích hợp đảm bảo được nguồn vốn cho trả nợ đầu tư, cho sản xuất kinh doanh với hiệu quả cao nhất.

- Đổi mới phương pháp làm việc nâng cao chất lượng công việc, các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện tốt công tác công bố thông tin kịp thời ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động quản trị doanh nghiệp với những nội dung trên. Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin chúc các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Đỗ Huy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:.02.../BC-ĐHĐCĐ.2020	**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số: 08/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 05/04/2019, quyết định của HĐQT Công ty số 013/QĐ-HĐQT, ngày 05/04/2019 về việc giao kế hoạch SXKD năm 2019. Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI Báo cáo về kết quả SXKD năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019

I/ Đặc điểm tình hình

1- Thuận lợi

Năm 2019 khép lại đã đánh dấu mốc son của chặng đường 25 năm hình thành và phát triển (1995-2020) của (Nhà máy xi măng La Hiên) tiền thân của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI ngày nay.

Sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty, sự đoàn kết nhất trí cao trong chỉ đạo điều hành của đội ngũ cán bộ và tập thể người lao động đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công ty hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2019.

2- Khó khăn

- Năm 2019 thị trường tiêu thụ xi măng nội địa tiếp tục cạnh tranh khốc liệt các sản phẩm của xi măng La Hiên đang cạnh tranh quyết liệt với nhiều các thương hiệu xi măng khác như xi măng Quang Sơn, Long Sơn, Thành Thắng, Xuân Thành, Visai, Pomihoa ...vv tại các thị trường chính như Thái Nguyên, Bắc cạn, Cao Bằng. Do vậy, thị phần tiêu thụ sản phẩm xi măng La Hiên đã và đang bị lấn át mạnh bởi các thương hiệu xi măng nói trên làm ảnh hưởng lớn đến sản lượng tiêu thụ của Công ty.

- Hệ thống thiết bị 02 dây chuyền sản xuất nằm trong tình trạng lạc hậu, năng suất thấp như hệ thống ghi lạnh, máy nghiền xi măng, máy đóng bao, hệ thống đo đếm tín hiệu điều khiển, cân băng định lượng… cần có sự cải tiến để tăng năng suất thiết bị và chất lượng sản phẩm.

II/ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	KH năm 2019	TH năm 2019	% TH 2019/2018	% TH/KH
A	**Chỉ tiêu hiện vật**						
I	**Sản lượng sản xuất**	**Tấn**	**771.715,03**	**720.000**	**743.515,39**	**96,35**	**103,26**
1	Xi măng	"	763.349,52	695.000	712.363,67	93,32	102,50
2	Clinker thương phẩm	"	8.365,51	25.000	31.151,72	372,38	124,61
II	**Sản lượng tiêu thụ**	**Tấn**	**806.636,89**	**720.000**	**743.515,39**	**92,17**	**103,26**
-	Xi măng	"	774.897,40	695.000	712.363,67	91,93	102,50
-	Clinker thương phẩm	"	31.739,49	25.000	31.151,72	98,15	124,61
B	**Doanh thu, thu nhập khác**	**Tr.đ**	**723.539,89**	**632.995,78**	**695.201,98**	**96,08**	**109,83**
-	Xi măng	"	695.338,39	617.020,70	666.791,08	95,89	108,07
-	Clinker thương phẩm	"	19.212,98	15.975,08	20.575,53	107,09	128,80
-	Doanh thu, thu nhập khác	"	8.988,52		7.835,36	87,17	
C	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tr.đ**	**39.132,13**	**35.000**	**47.971,63**	**122,59**	**137,06**
D	**Cổ tức (dự kiến)** (i)	**%/VĐL**	**17**	**12**	**40**	**235,29**	**333,33**
G	**Nộp ngân sách Nhà nước**	**Tr.đ**	**24.128,22**	**32.184**	**42.438,95**	**175,89**	**131,86**
E	**Lao động và thu nhập**						
1	Lao động bình quân	Người	616	600	599	97,24	99,83
2	Tiền lương bình quân	đ/n/th	10.640.408	9.916.667	11.083.162	104,16	111,76

(i) Cổ tức năm 2019 dự kiến chi trả 40%/VĐL, trong đó cổ tức chi trả bằng tiền là 20%, trả cổ phiếu để tăng vốn điều lệ là 20%.

III/ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức với thời tiết diễn biến phức tạp, với dịch tả lợn châu Phi diễn ra tại tất cả 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tăng trưởng chậm lại của một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực; giải ngân vốn đầu tư công không đạt kế hoạch.

Trong bối cảnh trên Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI đã khắc phục khó khăn, tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, Ban lãnh đạo Công ty luôn lỗ lực bám sát các chỉ tiêu kế hoạch để thực hiện điều hành sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 743.515,4 tấn/KH 720.000 tấn =103,26% kế hoach giao, doanh thu tiêu thụ sản phẩm và thu nhập khác thực hiện đạt 695.201,98 trđ/KH 632.995,78 trđ = 109,83% kế hoạch giao. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 47.971,63/KH 35.000 tr đồng = 137,06% kế hoạch giao, sản xuất đảm bảo an toàn.

Có thể nói Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019, sản xuất được duy trì ổn định thế và lực của chúng ta ngày càng lớn mạnh; việc làm và đời sống của người lao động được quan tâm; lợi ích của các cổ đông được đảm bảo tốt.

1- Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Đứng trước những thách thức và những biến động của thị trường, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã hết sức cố gắng để bám sát tình hình thị trường nhằm kịp thời đưa ra những quyết sách điều chỉnh cho phù hợp, giảm thiểu những thiệt hại cho Công ty.

Trong công tác điều hành Công ty luôn thường xuyên phân tích giá thành theo tháng để từ đó có các biện pháp giảm chi phí đầu vào hạ giá thành sản phẩm. Ban lãnh đạo Công ty đã duy trì các cuộc họp thường xuyên và định kỳ để kiểm điểm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và việc triển khai những chủ trương theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Năm 2019 ban lãnh đạo điều hành công ty đã phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn và các tổ chức đoàn thể, triển khai nhiệm vụ kế hoạch và phát động thi đua tới từng phòng ban, phân xưởng, tổ đội sản xuất, sự đoàn kết để vượt qua khó khăn trong lao động sản xuất của đội ngũ công nhân, cán bộ trong Công ty đã tạo nên không khí thi đua, thúc đẩy hoàn thành tốt công việc được. và kết quả được thể hiện rõ nét ở các mặt chủ yếu sau:

**** Công tác tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường:***

Công tác tiêu thụ sản phẩm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, do vậy Công ty rất quan tâm và đầu tư các nguồn lực để đảm bảo chất lượng sản phẩm, giữ vững thị trường hiện có, tìm kiếm và phát triển thêm thị trường mới. Thành công của công tác thị trường năm 2019 là Công ty đã tăng được cơ cấu sản phẩm xi măng bao có giá bán cao, giảm cơ cấu sản phẩm xi măng bột, clinker giá bán thấp tăng hiệu quả kinh doanh năm 2019.

Lãnh đạo Công ty rất sát sao trong công tác chỉ đạo, bám sát những biến động của thị trường, giá cả, phân tích khách hàng, đánh giá các đối tượng cạnh tranh, thường xuyên nắm bắt thông tin về nhu cầu của khách hàng đưa ra các giải pháp thích hợp để tăng sản lượng xi măng bán vào các thị trường có giá bán cao.

Công ty đã tổ chức tốt mạng lưới tiếp thị, phân công chi tiết các khu vực quản lý, nắm bắt tình hình thị trường cũng như khả năng thanh toán của khách hàng để có biện pháp bán hàng và thu hồi công nợ kịp thời, hàng tháng Công ty thực hiện đầy đủ việc đối chiếu công nợ với khách hàng, đôn đốc việc thu hồi công nợ.

**** Công tác kỹ thuật công nghệ và cơ điện và điều hành sản xuất:***

Công tác kiểm tra sản phẩm trong dây chuyền được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của tiêu chuẩn cơ sở và đảm bảo số liệu có độ chính xác tin cậy cung cấp cho các bộ phận liên quan góp phần phát hiện, xử lý và có biện pháp

khắc phục - phòng ngừa sản phẩm không phù hợp. Sản phẩm đầu ra với chất lượng xi măng xuất kho luôn đạt 100% theo tiêu chuẩn Việt Nam.

Quy hoạch tốt công tác tiếp nhận nguyên nhiên vật liệu, cải tiến công tác kiểm tra, kiểm soát điều chỉnh phối liệu hợp lý, nâng cao được chất lượng clinker sản xuất, thay thế phụ gia có giá thấp trong xi măng để hạ giá thành sản phẩm và đã đạt được hiệu quả kinh tế cao.

Công tác điều độ sản xuất được thực hiện nhịp nhàng, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong sản xuất duy trì hai dây chuyền sản xuất hoạt động liên tục ổn định. Khâu điều độ quy hoạch kho bãi nguyên vật liệu tận dụng điều kiện kho bãi linh hoạt nên đã bảo quản tốt nguyên vật liệu, tiết kiệm chi phí vận chuyển. Cân đối sản lượng tồn kho, kiểm soát chặt chẽ thiết bị phải dừng hoạt động vào giờ cao điểm và chủ yếu hoạt động vào giờ thấp điểm tiết kiệm chi phí điện năng, giảm giá thành sản phẩm.

Công tác cơ điện đã quan tâm quản lý tốt hồ sơ thiết bị, quy trình vận hành, quy trình an toàn cho thiết bị lập biện pháp và tổ chức thực hiện sửa chữa khắc phục sự cố thiết bị dây chuyền đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn.

Tích cực tìm các giải pháp để đầu tư cải tiến thay thế thiết bị cũ lạc hậu về kỹ thuật thay thế thiết bị mới tốt hơn tăng được năng suất, chất lượng sản phẩm. Tổ chức tốt việc bảo dưỡng, sửa chữa sự cố, sửa chữa lớn thiết bị, chủ động dừng lò và thiết bị để bảo dưỡng sửa chữa theo kế hoạch vào các thời điểm tết nguyên đán và mùa mưa sản lượng tiêu thụ chậm.

Tổ chức kiểm tra giám sát công tác quản lý chăm sóc thiết bị của các đơn vị phân xưởng sản xuất, phát hiện các dấu hiệu hư hỏng máy móc thiết bị trong dây chuyền, phối hợp cùng các đơn vị đưa ra phương án xử lý sửa chữa nhằm đảm bảo cho thiết bị dây chuyền hoạt động ổn định về chất lượng, năng suất và tăng thời gian huy động, giảm sự cố thiết bị đột xuất không mong muốn trong năm 2019.

**** Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật:***

Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa trong sản xuất là vấn đề luông được quan tâm. Năm 2019 các tập thể và các cá nhân người lao động đã có 25 sáng kiến cải tiến kỹ thuật thiết thực có giá trị và làm lợi cho Công ty nhiều tỷ đồng và cải thiện môi trường làm việc trong Công ty.

Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu, giải pháp điều hành thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tổng Công ty để chỉ đạo điều hành, thực hiện chương trình tiết kiệm chống lãng phí năm 2019 với các nhóm giải pháp tích cực. Thành lập ban chỉ đạo, ban hành chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí năm 2019 kèm theo các nhóm giải pháp điều hành, và nghiệm thu kết quả thực hiện với các chỉ tiêu cụ thể.

**** Công tác khoán quản trị chi phí SXKD:***

- Công tác kế hoạch đã bám sát mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty để triển khai xây dựng và đề xuất Lãnh đạo Công ty giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, tiêu thụ hàng tuần, tháng, quý tới từng đơn vị sản xuất sát với

nhiệm vụ, năng lực thiết bị được giao đồng thời tổ chức nghiệm thu, phân tích kiểm điểm và đề xuất các biện pháp để tổ chức và chỉ đạo sản xuất kịp thời.

- Công tác vật tư: Tích cực tìm nguồn hàng vật tư nguyên vật liệu sản xuất trong nước đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh để phục vụ sản xuất. Thực hiện tốt công tác đấu thầu, chào hàng cạnh tranh mua sắm hàng hóa đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh. Công tác quản lý kho tàng, xuất nhập vật tư an toàn đúng pháp luật. Thực hiện quyết toán vật tư theo quy định, theo dõi việc thực hiện định mức tiêu hao vật tư và tham gia xây dựng định mức tiêu hao vật tư ở các phòng ban phân xưởng trong Công ty. Trong năm tổ chức sắp xếp quản lý kho vật tư hợp lý, an toàn khoa học. Số dư hàng tồn kho vật liệu cuối kỳ đạt hệ số tồn kho <4% theo quy định của Tập đoàn TKV và Tổng công ty.

- Công tác đầu tư xây dựng: Thực hiện các dự án theo kế hoạch giao trên cơ sở nghiên cứu thực hiện trước các dự án đầu tư phát triển phục vụ trực tiếp cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Trình tự thủ tục đầu tư thực hiện các dự án, tổ chức đấu thầu thực hiện đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

**** Công tác quản lý kế toán, tài chính:***

Hoạt động kế toán tài chính của Công ty đã thực hiện tốt chức năng tổ chức công tác hạch toán các nghiệp vụ phát sinh tại Công ty. Phục vụ kịp thời các yêu cầu về vốn của các bộ phận theo đúng chế độ quy định. Đồng thời cũng làm tốt công tác tham mưu cho Giám đốc trong hoạt động tài chính, góp phần điều tiết và sử dụng đồng vốn của Công ty một cách an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, nộp BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động đầy đủ và đúng quy định. Thực hiện kiểm soát tốt các khoản thu chi theo đúng chế độ, đôn đốc các bộ phận chấp hành các quy định về kế toán tài chính.

Quản lý tốt tiền vốn, tài sản của Công ty; nguồn vốn được bảo toàn và tăng trưởng, sử dụng đồng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt chi phí tài chính góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, cải thiện hệ số nợ phải trả trên vốn chủ, hệ số khả năng thanh toán và công nợ phải thu của khách hàng đạt vượt mức kế hoạch giao.

Trong năm đã xây dựng lại Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý công nợ, quy chế huy động vốn ...cho phù hợp, đảm bảo cho công tác quản lý của Công ty ngày càng tốt hơn. Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty luôn được bảo toàn và tăng trưởng tốt, các hệ số tài chính được cải thiện rõ rệt.

**** Công tác Tổ chức nhân sự và Lao động tiền lương:***

Phòng Tổ chức hành chính đã tích cực tham mưu cho Giám đốc phương án Tái cơ cấu lao động, trong năm 2019 đã giảm được 24 lao động. Tập trung lao động cho mục tiêu chính, cốt lõi của Công ty; Tinh giản lao động không làm giảm chất lượng lao động; Tái cơ cấu lực lượng lao động đi đôi với tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác tiền lương đã tổ chức quản lý và phân phối tiền lương, tiền công cho người lao động an toàn thỏa đáng đúng nguyên tắc, kiểm tra kiểm soát chặt chẽ không có vi phạm trong phân phối thu nhập đối với người lao động. Giải quyết các chế độ BHXH, TN, YT, KPCĐ cho người LĐ trong Công ty đầy đủ đúng pháp luật. Công tác khen thưởng, kỷ luật thực hiện tốt theo đúng các quy định của Công ty.

**** Các phân xưởng sản xuất:***

Quản lý chặt chẽ quy trình vận hành, chủ động trong công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và dự báo vật tư dự phòng thay thế. Tình trạng kỹ thuật thiết bị luôn được theo dõi chặt chẽ, các dấu hiệu sự cố được chủ động phát hiện và xử lý kịp thời duy trì thiết bị hoạt động ổn định. Công nhân vận hành có ý thức trách nhiệm cao, tự giác trong công tác chăm sóc bảo dưỡng thiết bị, trình độ vận hành thiết bị ngày càng được nâng cao.

**** Công tác an toàn bảo hộ lao động:***

Công tác ATBHLĐ năm 2019 luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo sâu sát và thường xuyên. Hội đồng BHLĐ của Công ty đã tham mưu tư vấn tích cực cho Công ty về công tác AT-VSLĐ. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát những công việc, những nơi có nhiều nguy cơ gây ra TNLĐ, đề xuất được nhiều biện pháp phòng ngừa TNLĐ, bệnh nghề nghiệp. Tuyên truyền giáo dục, huấn luyện về BHLĐ: Công việc này được thực hiện thường xuyên, kết hợp áp dụng qui chế thưởng phạt trong công tác AT-BHLĐ để tăng thêm hiệu quả.

2- Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng việt nam (VNĐ) và đã phản ánh đúng, trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

- Trích khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu khấu thực hiện theo quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định .

- Thanh toán cho người bán đúng hợp đồng, các khoản gốc, lãi vay đến hạn trong năm đều đã được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng và trước kỳ hạn.

- Trích lập các quỹ theo Luật định: Việc trích lập các quỹ và việc sử dụng các quỹ trong năm do HĐQT Công ty quyết định trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% Tăng, giảm
I	Tài sản ngắn hạn	46.396.903.625	47.246.583.600	1,83%
II	Tài sản dài hạn	301.181.636.256	262.018.533.651	-13,00%
	Tổng cộng	**347.578.539.881**	**309.265.117.251**	**-11,02%**

Trong năm Công ty đã phát huy tối đa việc sử dụng tài sản và tiền vốn nhằm đạt được những lợi ích cao nhất. Tính đến thời điểm 31/12/2019 giá trị tổng tài sản của Công ty giảm 11,02% so với thời điểm 31/12/2018 chủ yếu do giảm các khoản phải thu, hàng tồn kho và trích khấu hao TSCĐ để thu hồi vốn.

*** Tình hình công nợ phải thu:**

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% Tăng, giảm
1	Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	29.654.547.271	17.267.060.621	-41,77%
2	Trả trước cho người bán	711.304.071	132.077.659	-81,43%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.093.126.548	842.311.741	-22,94%
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-1.265.953.027	-1.201.945.881	-5,06%
	Tổng cộng	**30.193.024.863**	**17.039.504.140**	**-43,56%**

Đối với các khoản công nợ phải thu đều được đối chiếu xác nhận với khách hàng đầy đủ và đây cũng là khoản nợ luân chuyển trong thời hạn cho phép. Trong năm 2019 Công ty rất tích cực trong công tác thu hồi công nợ, nợ phải thu đã giảm 41,77% so với cùng kỳ năm trước. Trả trước cho người bán do Công ty thực hiện chính sách thanh toán trước tiền mua than, một số công nợ xấu cũng đã được thu hồi. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi giảm do thu hồi được công nợ của một số khách hàng đang trích lập dự phòng.

*** Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	39,04	43,48
2	Vòng quay khoản phải thu	"	14,43	15,12
3	Vòng quay vốn lưu động	"	10,54	11,27
4	Vòng quay tài sản dài hạn	"	2,39	2,63
5	Tỷ suất lợi nhuận / Tổng TS (ROA)	%	8,97	12,38
8	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn CSH (ROE)	%	19,05	21,91

Nhìn chung tài sản của Công ty được sử dụng tốt, các chỉ tiêu sử dụng tài sản điều được nâng cao hơn so với năm trước cho thấy Công ty đã rất tích cực trong việc quản lý và sử dụng tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2. Tình hình nợ phải trả

*** Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:**

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% tăng giảm
I	**Nợ ngắn hạn**	**153.583.822.998**	**128.620.126.698**	**-16,25%**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	35.659.631.184	30.406.530.906	-14,73%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	531.542.166	1.666.566.876	213,53%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.830.329.659	15.032.007.156	-15,69%
4	Phải trả người lao động	24.609.002.699	31.616.036.795	28,47%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.112.161.380	3.177.148.262	-22,74%
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.987.609.718	3.397.045.560	70,91%
+	*Tiền cổ tức phải trả*	*273.412.313*	*770.886.750*	181,95%
+	*Các khoản phải trả khác*	*1.714.197.405*	*2.626.158.810*	53,20%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	64.237.934.288	38.436.556.480	-40,17%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.615.611.904	4.888.234.663	5,91%
II	**Nợ dài hạn**	**30.223.102.031**	**5.894.640.434**	**-80,50%**
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	29.798.494.667	5.480.260.740	-81,61%
2	Dự phòng phải trả dài hạn	424.607.364	414.379.694	-2,41%
	Tổng cộng	**183.806.925.029**	**134.514.767.132**	**-26,82%**

Đối với thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước do có chính sách được chậm trả khi ngân sách còn có nợ tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế, do vậy số tiền thuế và các khoản phải nộp Nhà nước cũng nằm trong số tiền mà ngân sách còn nợ Công ty.

Phải trả ngắn hạn khác tăng do một số nhà thầu nộp tiền bảo đảm dự thầu và thực hiện cho hợp đồng mua bán năm 2020.

Vay tài chính ngắn hạn giảm do nợ dài hạn đến hạn trả của vay đầu tư đã giảm và vốn thiếu nguồn cũng đã được cải thiện do vậy vốn vay ngắn hạn cũng đã được giảm xuống.

Vay tài chính dài hạn giảm do cuối năm Công ty đã chuyển một phần nợ dài hạn đến hạn trả sang nợ ngắn hạn.

3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiết giảm lao động tuyệt đối 24 người do chấm dứt hợp đồng lao động kể từ đầu năm đến thời điểm 31/12/2019 tổng số lao động còn 585 người.

Áp dụng Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thu hút lao động thuộc khu vực sản xuất chính và có mức độ ảnh hưởng lớn trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Người lao động có tâm huyết làm việc lâu dài tại Công ty, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, tay nghề giỏi, chấp hành tốt các nội quy, quy chế và sự phân công của đơn vị, đạt và vượt năng suất lao động giao khoán, bảo đảm tiến độ chất lượng sản phẩm và an toàn lao động.

Tiếp tục rà soát để quản lý chặt chẽ hơn các định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng và các chi phí khác nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiếp tục ban hành các quy chế quản lý nhằm quản lý tốt hơn và phù hợp với các quy định của pháp luật.

PHẦN THỨ HAI
NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2020

I/ Đặc điểm tình hình

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng kỷ niệm 90 năm thành lập đảng; 75 năm thành lập Nước và là năm tiến hành đại hội đảng các cấp tiến tới đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Năm 2020 cũng đã đánh dấu mốc son của chặng đường 25 năm hình thành và phát triển của (Nhà máy xi măng La Hiên) tiền thân của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI ngày nay. Chúng ta đã được kế thừa 25 năm thành tựu và đổi mới, thế và lực ngày càng lớn mạnh. Tuy nhiên, hiện tại nền kinh tế vẫn còn nhiều tồn tại những khó khăn, thách thức lớn. Dự báo thị trường tiêu thụ xi măng năm 2020 cạnh tranh rất khốc liệt do cung vượt cầu rất lớn khó khăn và thách thức đối với Công ty là rất lớn.

Đặc biệt năm 2020 dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid - 19 đã lan tỏa rất nhiều nước trên thế giới và có những diễn biến phức tạp chưa được khống chế. Nhìn chung thì Covid-19 sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế trên phạm vi toàn cầu, làm gián đoạn các nguồn cung ứng sản phẩm, hàng hóa và trực tiếp gây trì trệ đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Và chắc chắn, Việt Nam cũng chịu không ít những ảnh hưởng bởi chúng ta có đường biên giới dài, giáp với Trung Quốc và nền kinh tế thị trường luôn mở cửa tự do.

Trong bối cảnh đó đòi hỏi chúng ta (toàn thể CNVC và NLĐ) tiếp tục nỗ lực hơn nữa vượt qua khó khăn thách thức để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020 tạo tiền đề thuận lợi cho Công ty bước vào giai đoạn phát triển mới.

II. Nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể trong công tác điều hành:

1- Nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Ghi chú
A	**Chỉ tiêu hiện vật**			
I	***Sản lượng sản xuất***	***Tấn***	***730.000***	
1	Xi măng	"	690.000	
2	Clinker thương phẩm	"	40.000	
II	***Sản lượng tiêu thụ***	"	***730.000***	
1	Xi măng	"	690.000	
2	Clinker thương phẩm	"	40.000	
B	**Doanh thu, Thu nhập khác**	**Tr.đ**	**642.858,19**	
1	Xi măng	Tr.đ	617.418,19	
2	Clinker thương phẩm	Tr.đ	24.360	
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	1.080	
C	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tr.đ**	**36.500**	
D	**Cổ tức**	**%**	**15,00**	
G	**Nộp NS nhà nước**	**Tr.đ**	**31.780**	
E	**Lao động và tiền lương**			
1	Lao động bình quân	Người	570	
2	Tiền lương bình quân	trđ/ng/thg	10,67	

2 - Nhiệm vụ thực hiện công tác đầu tư xây dựng:

Tổng giá trị đầu tư ước tính: **38.800** triệu đồng bao gồm các hạng mục, dự án chủ yếu như:

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
1	Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất			13.300
-	*Thiết bị phân tích chất lượng Clinker*	*Cái*	*01*	*4.300*
-	*Máy nén khí 160KW*	*Cái*	*02*	*3.300*
-	*Xe ca đưa đón công nhân*	*Cái*	*02*	*5.700*
2	Kho chứa nguyên vật liệu xỉ, thạch cao	m^2	1.800	4.200
3	Cải tạo nâng cấp kho chứa than lò quay 1	m^2	1.500	5.000
4	Hệ thống nạp vỏ bao tự động	Cái	01	4.000
5	Hệ thống xếp bao tự động	Cái	01	8.000
6	Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn	HT	01	4.300
	Tổng cộng			**38.800**

3. Về các giải pháp cụ thể trong công tác điều hành:

- Bám sát các chỉ tiêu trong kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 mà ĐHĐCĐ đã thông qua và HĐQT triển khai thực hiện theo từng quý để đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Có kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa định kỳ thiết bị 2 dây chuyền sản xuất khắc phục tối đa những sự cố thiết bị dây chuyền, trọng tâm là sửa chữa lớn các hạng mục chính đảm bảo điều kiện tốt nhất cho dây chuyền hoạt động tối đa. Nghiên cứu thay thế thiết bị dây chuyền 2 đã lạc hậu về kỹ thuật năng suất thấp; Tìm mọi giải pháp về kỹ thuật, công nghệ để tăng mác Clinker sản xuất.

- Tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao thời gian huy động, năng suất thiết bị, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, bền vững.

- Tiếp tục công tác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm: Bám sát những diễn biến của thị trường để điều chỉnh chính sách kịp thời phù hợp, giữ thị trường truyền thống nhất là thị trường tiêu thụ trong tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ mới nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tiết kiệm nhiên liệu, điện năng giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng và ổn định.

- Tăng cường áp dụng tin học hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tiết giảm lao động và nâng cao năng suất, đảm bảo năng lực cạnh tranh và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

- Thực hiện tái cơ cấu sản xuất kinh doanh, biến những khó khăn thách thức thành cơ hội và động cơ cho đầu tư phát triển và tái cơ cấu lao động. Tuyển dụng lao động trẻ có trình độ chuyên môn, kỹ thuật tốt để đào tạo nhân sự bền vững cho hoạt động của Công ty. Thực hiện chế độ tiền lương của Công ty gắn với NSLĐ và hiệu quả.

- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, Tăng cường đào tạo tay nghề đặc biệt là đội ngũ vận hành phòng điều khiển trung tâm, các kỹ sư công nghệ, chuyên viên kinh tế tạo nguồn nhân lực lâu dài phục vụ sản xuất.

- Quan tâm cải thiện môi trường làm việc cho NLĐ luôn đảm bảo thông thoáng sạch sẽ thuận tiện, tăng cường vệ sinh công nghiệp thu gom xử lý chất thải công nghiệp. Thường xuyên kiểm tra giám sát các thông số môi trường lao động đưa ra các biện pháp và tổ chức thực hiện nhằm cải thiện điều kiện làm việc kịp thời và hiệu quả cho NLĐ.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm lãnh đạo của hệ thống chính trị, sự gương mẫu của các cán bộ đứng đầu với sự phân công cụ thể ở từng đơn vị trong mỗi lĩnh vực. Phát huy tinh thần đoàn kết một lòng tạo nên sức mạnh tập thể. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 của Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên xin kính trình đại hội.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .03../BC-ĐHĐCĐ.2020	

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY Việt Nam;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:

1.1. Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý các hoạt động kinh doanh năm 2019 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã đề ra;

1.2. Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp để phân công và triển khai nhiệm vụ tới từng thành viên; đánh giá, thẩm định kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm;

1.3. Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty; để từ đó năm bắt sát sao với tình hình thực tiễn tại các bộ phận đơn vị trong Công ty nhằm kiểm soát các hoạt động của đơn vị đúng với quy định của pháp luật cũng như phương hướng của Đại hội đồng cổ đông;

1.4. Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Ban điều hành trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, các văn bản quy định phù hợp với quy mô phát triển của Công ty, chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản trị điều hành. Trong năm Công ty đã ban hành và sửa đổi một số quy chế như: *Quy chế tài chính, quy chế tiêu thụ sản phẩm, quy chế quản lý công nợ, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế quản lý vật tư, quy chế vay vốn trong cán bộ công nhân viên, quy chế quản lý, phân phối sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.*

1.5. Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề: Tổng kết và xây dựng kế hoạch năm, quý, tháng; phê duyệt và lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, bàn bạc thực hiện các chiến lược kinh doanh của Công ty cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

1.6. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính hàng tháng và thẩm định báo cáo tài chính quý, năm 2019 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY Việt Nam;

1.7. Hàng quý lập các báo cáo giám sát gửi Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP theo đúng quy định.

1.8. Trong năm 2019, Ban kiểm soát của Công ty đã nhận được đơn thư kiến nghị của nhóm Cổ đông về một số nội dung liên quan hoạt động SXKD của Công ty. Ban kiểm soát đã có báo cáo về việc kiểm tra và giám sát những nội dung theo đơn kiến nghị gửi tới Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP và nhóm cổ đông.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

Căn cứ vào nhiệm vụ của Ban kiểm soát và các chỉ tiêu tạm giao kế hoạch SXKD năm 2020 của HĐQT Công ty, Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát tại CV số 02/CV-BKS ngày 30 tháng 01 năm 2020, tập trung vào các nhiệm vụ chính sau:

2.1. Soát xét lại tính hợp lý, hợp pháp của các Nghị quyết, quyết định, nội quy, quy định, quy trình của Công ty; từ đó cùng với HĐQT, Ban điều hành sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị;

2.2. Nâng cao khả năng áp dụng các mô hình quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro trong sản xuất kinh doanh; tận dụng tối đa các thời cơ đồng thời chủ động với các rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng tới Công ty;

2.3. Quản trị chi phí và tiết kiệm trong sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường;

2.4. Hoàn thiện hơn nữa hệ thống kế toán và chế độ hạch toán kế toán, đáp ứng nhanh nhu cầu cung cấp thông tin cho Ban điều hành; phù hợp với chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành;

2.5. Công bố thông tin, minh bạch hóa các hoạt động tài chính trên thị trường chứng khoán, thỏa mãn lợi ích của nhà đầu tư.

II. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Về thù lao của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, Công ty cổ phần xi măng La Hiên đã trả tiền lương và thù lao cho Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 cụ thể như sau:

Bảng 1: Tiền lương, thưởng, thù lao của BKS thực nhận trong năm 2019

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
II	**Ban kiểm soát**					
1	Nguyễn Thị Thu Hoài	Trưởng BKS	383,760	47,970		431,730
2	Phạm Đình Tuấn (1)	UV BKS		6,353	50,825	57,178
3	Hoàng Thị Thúy	UV BKS		8,470	67,766	76,236
4	Lê Thị Hồng Cẩm (2)	UV BKS		2,117	16,942	19,059

(Số tiền trên bao gồm phần còn lại năm 2018 và phần chi theo kế hoạch năm 2019)

(1) Thành viên BKS từ ngày 05/04/2019

(2) Thành viên BKS đến ngày 04/04/2019

2. Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm không phát sinh chi phí bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát viên.

III. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát

1. Về công tác quản trị và điều hành Công ty:

a. Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty, tiếp tục ban hành, hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

- HĐQT giao Giám đốc thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đề ra.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, luật pháp nhà nước; phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành cùng hợp tác nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu để nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2019 HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, bảo toàn và phát triển được vốn của Công ty.

b. Ban điều hành:

Cùng với HĐQT, Ban điều hành có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong năm 2019 thị trường tiêu thụ xi măng có những chuyển biến tích cực tuy nhiên mức cạnh tranh vẫn diễn ra khốc liệt; song Ban điều hành đã nỗ lực tìm các giải pháp để hạ giá thành sản phẩm, đẩy mạnh công tác tiêu thụ, cụ thể:

+ Công tác tiêu thụ sản phẩm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, do vậy Công ty rất quan tâm và đầu tư các nguồn lực để đảm bảo chất lượng sản phẩm, giữ vững thị trường hiện có, tìm kiếm và phát triển thêm thị trường mới. Thành công của công tác thị trường năm 2019 là Công ty đã tăng được cơ cấu sản phẩm xi măng bao có giá bán cao, giảm cơ cấu sản phẩm xi măng bột, clinker giá bán thấp tăng hiệu quả kinh doanh năm 2019.

+ Quy hoạch tốt công tác tiếp nhận nguyên nhiên vật liệu, cải tiến công tác kiểm tra, kiểm soát điều chỉnh phối liệu hợp lý, nâng cao được chất lượng clinker sản xuất, thay thế phụ gia có giá thấp trong xi măng để hạ giá thành sản phẩm và đã đạt được hiệu quả kinh tế cao.

+ Công tác cơ điện đã quan tâm quản lý tốt hồ sơ thiết bị, quy trình vận hành, quy trình an toàn cho thiết bị lập biện pháp và tổ chức thực hiện sửa chữa khắc phục sự cố thiết bị dây chuyền đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn.

+ Tích cực tìm các giải pháp để đầu tư cải tiến thay thế thiết bị cũ lạc hậu về kỹ thuật thay thế thiết bị mới tốt hơn tăng được năng suất, chất lượng sản phẩm. Tổ chức tốt việc bảo dưỡng, sửa chữa sự cố, sửa chữa lớn thiết bị, chủ động dừng lò và thiết bị để bảo dưỡng sửa chữa theo kế hoạch vào các thời điểm tết Nguyên Đán và mùa mưa sản lượng tiêu thụ chậm.

Kết quả năm 2019, bộ máy điều hành đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên cụ thể: Lợi nhuận trước thuế đạt 47.971,63 tr đồng/kế hoạch 35.000 triệu đồng bằng 137,06% so với kế hoạch, cổ tức chi trả dự kiến 40% / kế hoạch 12% *(Trong đó chi cổ tức bằng tiền 20%, chi cổ tức bằng cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ 20%);*

Trong năm 2019, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cho rằng tất cả các hoạt động của Công ty đã đảm bảo

được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

2. Về tình hình hoạt động tài chính kế toán của Công ty

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán và lập các Báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp;

- Ban kiểm soát đánh giá cao bộ phận Tài chính - Kế toán Công ty trong việc cập nhật và áp dụng kịp thời , đúng, đủ các thay đổi chế độ kế toán của Nhà nước và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, nộp BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động đầy đủ và đúng quy định. Thực hiện kiểm soát tốt các khoản thu chi theo đúng chế độ, đôn đốc các bộ phận chấp hành các quy định về kế toán tài chính.

- Quản lý tốt tiền vốn, tài sản của Công ty; nguồn vốn được bảo toàn và tăng trưởng, sử dụng đồng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt chi phí tài chính góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, cải thiện hệ số nợ phải trả trên vốn chủ, hệ số khả năng thanh toán và công nợ phải thu của khách hàng đạt vượt mức kế hoạch Tổng công ty giao.

- Sau khi thẩm tra báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI được lập lại theo kết quả kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, Ban kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính thể hiện trung thực tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

Bảng 2: Bảng cân đối kế toán

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	B	C	1	2
A	**Tài sản ngắn hạn**	**100**	**47.246.583.600**	**46.396.903.625**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	17.673.820.414	1.637.597.972
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	17.039.504.140	30.193.024.863
4	Hàng tồn kho	140	12.533.259.046	14.566.280.790
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	0	0
B	**Tài sản dài hạn**	**200**	**262.018.533.651**	**301.181.636.256**
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	468.799.986	424.607.364
2	Tài sản cố định	220	242.730.242.905	292.982.030.331
-	Tài sản cố định hữu hình	221	242.730.242.905	278.286.116.421
-	Tài sản cố định thuê tài chính	224	0	0
-	Tài sản cố định vô hình	227	0	14.695.913.910
3	Bất động sản đầu tư	230		0

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	B	C	1	2
4	Tài sản dở dang dài hạn	240	369.758.652	2.042.371.702
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250		0
6	Tài sản dài hạn khác	260	18.449.732.108	5.732.626.859
	Tổng cộng tài sản	**270**	**309.265.117.252**	**347.578.539.881**
C	**Nợ phải trả**	**300**	**134.514.767.132**	**183.806.925.029**
1	**Nợ ngắn hạn**	**310**	**128.620.126.698**	**153.583.822.998**
-	Phải trả người bán ngắn hạn	311	30.406.530.906	35.659.631.184
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.666.566.876	531.542.166
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15.032.007.156	17.830.329.659
-	Phải trả người lao động	314	31.616.036.795	24.609.002.699
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	3.177.148.262	4.112.161.380
-	Phải trả ngắn hạn khác	319	3.397.045.560	1.987.609.718
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	38.436.556.480	64.237.934.288
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.888.234.663	4.615.611.904
2	**Nợ dài hạn**	**330**	**5.894.640.434**	**30.223.102.031**
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.480.260.740	29.798.494.667
-	Dự phòng phải trả dài hạn	342	414.379.694	424.607.364
D	**Vốn chủ sở hữu**	**400**	**174.750.350.120**	**163.771.614.852**
1	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**174.750.350.120**	**163.771.614.852**
-	Vốn góp của chủ sở hữu	411	100.000.000.000	100.000.000.000
-	Thặng dư vốn cổ phần	412	464.476.156	464.476.156
-	Quỹ đầu tư phát triển	418	32.114.635.437	32.114.635.437
-	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	421	42.171.238.526	31.192.503.259
	Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	**440**	**309.265.117.251**	**347.578.539.881**

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Số liệu về sản xuất kinh doanh năm 2019:

Bảng 3: Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	
		Năm 2018	Năm 2019
1	2	4	5
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	720.636.711.235	689.684.527.536
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	
		Năm 2018	Năm 2019
1	2	4	5
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	720.636.711.235	689.684.527.536
4	Giá vốn hàng bán	633.088.741.953	589.181.912.485
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	87.547.969.282	100.502.615.051
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.303.641.786	16.241.773
7	Chi phí tài chính	11.074.527.881	7.526.823.503
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*11.070.485.932*	*7.465.864.983*
8	Chi phí bán hàng	13.486.359.290	16.314.724.893
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.633.577.508	28.796.287.294
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	38.657.146.389	47.881.021.134
11	Thu nhập khác	580.857.899	91.283.692
12	Chi phí khác	105.873.172	672.520
13	Lợi nhuận khác	474.984.727	90.611.172
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.132.131.116	47.971.632.306
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.939.627.857	9.683.206.461
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.192.503.259	38.288.425.845
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.534,00	3.828,84

4. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1	*Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:*			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,30	0,37	
+	Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,21	0,27	
2	*Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:*			
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,53	0,43	
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,12	0,77	
3	*Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:*			
+	Vòng quay hàng tồn kho:			

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
	Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	39,04	43,48	
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,07	2,23	
4	*Chỉ tiêu về khả năng sinh lời*			
+	Hệ số lợi nhuận sau thuế Doanh thu thuần	4,33%	5,55%	
+	Hệ số lợi nhuận sau thuế Vốn chủ sở hữu	19,05%	21,91%	
+	Hệ số lợi nhuận sau thuế Tổng tài sản	8,97%	12,38%	
+	Hệ số LN từ hoạt động KD Doanh thu thuần	5,36%	6,94%	

Nhìn chung những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Công ty thể hiện sự ổn định và an toàn cho thấy Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI có hệ thống quản trị tốt và hiệu quả. Tuy nhiên các hệ số về khả năng thanh toán còn thấp so với yêu cầu chung.

IV. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

- Giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

- Trong năm 2019, HĐQT cùng Ban giám đốc và các cán bộ quản lý của các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát;

- Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty đúng với các quy định hiện hành, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

V. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Năm 2020 đại dịch viêm phổi cấp Covid - 19 ảnh hưởng rất nặng nề đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Sự bùng phát nhanh chóng của dịch bệnh trên toàn cầu và chưa dừng lại cũng sẽ là rủi ro hết sức nguy hiểm đối với sự phát triển của toàn nền kinh tế. Bên cạnh đó tình hình căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu.

Nền kinh tế trong nước cũng vì thế mà tăng trưởng chậm lại. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi cũng phải đối mặt không ít khó khăn với thời tiết diễn biến phức tạp và dịch bệnh đã khiến Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI phải đối mặt với nhiều thách thức rất lớn. Bên cạnh đó cổ phiếu Công ty đã được thực hiện niêm yết và giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội bởi vậy để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2020, tạo được giá trị cổ phiếu trên sàn, đem lại lợi ích cho cổ đông Ban kiểm soát đề nghị bộ máy điều hành công ty cần quan tâm một số nội dung sau:

- Tiếp tục tăng cường các hoạt động Marketing, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, giữ vững và phát triển trên thị trường truyền thống; đặc biệt là thị trường tỉnh Thái Nguyên và không ngừng phát triển thị trường mới để tăng sản lượng tiêu thụ. Tổ chức tốt mạng lưới tiếp thị, phân công chi tiết các khu vực quản lý, nắm bắt tình hình thị trường cũng như khả năng thanh toán của khách hàng để có biện pháp bán hàng và thu hồi công nợ kịp thời.

- Tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao thời gian huy động, năng suất thiết bị, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, bền vững.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ, giảm dư nợ khách hàng bình quân, an toàn và tăng vòng quay vốn. Có các biện pháp hữu hiệu để tăng hệ số khả năng thanh toán, giảm hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

- Về tình hình thực hiện tái cơ cấu lao động: Cân đối lao động để đảm bảo đủ định biên cho dây chuyền sản xuất chính. Có lộ trình giảm thiểu lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ về đúng mô hình mẫu. Gắn chính sách tiền lương với các chính sách quản lý.

- Tăng cường đánh giá hiệu quả công việc được thể hiện qua công cụ KPI nhằm đảm bảo cho người lao động thực hiện đúng các trách nhiệm trong bảng mô tả công việc của từng vị trí chức danh cụ thể, điều này góp phần cho việc đánh giá thực hiện công việc trở nên minh bạch, rõ ràng, cụ thể, công bằng và hiệu quả hơn.

- Tăng cường áp dụng tin học hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tiết giảm lao động và nâng cao năng suất, đảm bảo năng lực cạnh tranh và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

- Tiếp tục quản lý tốt chất lượng vật liệu sản xuất, phối liệu sống nhằm nâng cao chất lượng clinker sản xuất để tăng tỷ lệ pha phụ gia trong xi măng và giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một tấn sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị hợp lý, đúng định kỳ đồng thời tăng cường công tác kiểm tra sớm phát hiện các sự cố về thiết bị, công nghệ có thể xảy ra để có phương án xử lý kịp thời nhằm đưa thiết bị trở lại hoạt động sớm nhất có thể. Tìm hiểu và phân tích rõ nguyên nhân gây ra sự cố từ đó đưa ra biện pháp đề phòng nhằm hạn chế việc phải dừng nhiều lần do cùng một nguyên nhân để nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng thời gian hoạt động của thiết bị.

- Điều hành một cách linh hoạt các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020.

- Tăng cường giám sát, thực hiện các nội dung yêu cầu đối với Công ty niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán, chấp hành đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

- Sau khi đại hội cổ đông thông qua quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. Đề nghị Công ty phối hợp với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tiến hành chi trả cổ tức cho các cổ đông theo phương án đã được Đại hội thông qua./.

VI. Tự đánh giá kết quả hoạt động

Nhìn chung năm 2019, Trưởng ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Ban kiểm soát đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được phân công, đoàn kết, hợp tác giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

M.S.D.N: 4600422240 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI * H. VÕ NHAI - T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Thu Hoài

CÔNG TY CỔ PHẦN **XI MĂNG LA HIÊN VVMI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
Số: 04 /TTr-ĐHĐCĐ.2020	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc 31/12/2019 do Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn UHY lập ngày 15/2/2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

(Có báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Đỗ Huy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do -Hạnh phúc
Số: 05 /TTr-ĐHĐCĐ.2020	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 của
Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xi măng La Hiên VVMI;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng		47.971.632.306
2	Các khoản chi phí không được trừ	Đồng		444.400.000
3	Lợi nhuận trước tính thuế TNDN	Đồng	3 = 1+2	48.416.032.306
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	4 = 3*20%	9.683.206.481
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5 = 1-4	38.288.425.845
7	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	Đồng		11.882.812.681
8	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng		50.171.238.526
9	Chi trả cổ tức	Đồng	40%	40.000.000.000
	Trong đó:			
	+ Cổ tức bằng cổ phần/ VĐL		*20%*	*20.000.000.000*
	+ Cổ tức bằng tiền /VĐL		*20%*	*20.000.000.000*
10	Lợi nhuận còn lại	Đồng		10.171.238.526
11	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng		7.703.801.234
11.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động (=1,3 tháng lương bq thực hiện)	Đồng		7.384.625.234
	Trong đó: - Quỹ khen thưởng (=11.1 x 40%)	*Đồng*		*2.953.850.094*
	- Quỹ Phúc lợi (=11.1 x 60%)	*Đồng*		*4.430.775.140*
11.2	Quỹ khen thưởng ban quản lý	Đồng		319.176.000
12	Lợi nhuận chưa phân phối (= 10-11)	Đồng		2.467.437.292

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Đỗ Huy Hùng

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do -Hạnh phúc
Số: 06 /TTr-ĐHĐCĐ.2020	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả năm 2020

Căn cứ luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xi măng La Hiên VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả thù lao năm 2020 với những nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết toán chi trả thù lao năm 2019:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thực hiện
1	Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	89.107.200
2	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	74.880.000
3	Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	74.880.000
4	Hà Văn Chuyển	Thành viên HĐQT	74.880.000
5	Trịnh Quốc Bình	Thành viên HĐQT	74.880.000
6	Hoàng Thị Thúy	Ủy viên BKS	67.766.400
7	Phạm Đình Tuấn	Ủy viên BKS (Từ 5/4/2019)	50.824.800
8	Lê Hồng Cẩm	Ủy viên BKS (Đến 5/4/2019)	16.941.600
	Tổng cộng		**524.160.000**

2. Phương án chi trả phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2020 *(đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả SXKD nếu tiền lương của các VCQL được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của VCQL)* và dự kiến như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng	KH (đ/ng/th)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.760.000	
2	Uỷ viên HĐQT	4	4.000.000	
3	Uỷ viên BKS	2	3.620.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Đỗ Huy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do -Hạnh phúc
Số:.07./TTr-ĐHĐCĐ.2020	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2020
của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xi măng La Hiên VVMI;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2020 cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Ghi chú
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	730.000	
2	Doanh thu	1000 đ	642.858.190	
3	Nộp NS nhà nước	1000 đ	31.780.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	36.500.000	
5	Trả lãi cổ tức	%	15	
6	Lao động bình quân	Người	570	
7	Thu nhập bình quân	Đồng/ng/tháng	10.670.000	

2. Kế hoạch ĐTXD năm 2020:

Stt	Hạng mục	Đvt	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
1	Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất			13.300
	Thiết bị phân tích chất lượng clinker	*Cái*	*1*	*4.300*
	Máy nén khí 160Kw	*Cái*	*2*	*3.300*
	Xe ca chở công nhân	*Xe*	*2*	*5.700*
2	Kho chứa nguyên liệu xỉ, thạch cao	M^2	1.800	4.200
3	Cải tạo nâng cấp kho chứa than LQ1	M^2	1.500	5.000
4	Hệ thống xếp bao tự động	HT	1	8.000
5	Hệ thống nạp vỏ bao tự động	HT	1	4.000
6	Hệ thống cung cấp nước CN tuần hoàn	HT	1	4.300
	Tổng cộng			**38.800**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Đỗ Huy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN **XI MĂNG LA HIÊN VVMI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
Số: 08 /TTr-ĐHĐCĐ.2020	

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 89/2007/QĐ-BTC về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xi măng La Hiên VVMI;

Ban kiểm soát công ty cổ phần xi măng La hiên VVMI trình Đại hội về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020 như sau:

Năm 2020 để thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, nhằm đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng của Ban giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI cũng như cách trình bày tổng quát báo cáo tài chính.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho HĐQT, BKS Công ty lựa chọn 1 trong 3 công ty kiểm toán độc lập, có đủ năng lực theo quy định pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Nguyễn Thị Thu Hoài

CÔNG TY CỔ PHẦN **XI MĂNG LA HIÊN VVMI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
Số: 09 /TTr-ĐHĐCĐ.2020	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH

Về việc tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 60/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI ngày 05/4/2019;

Nhằm quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động, tăng mức độ an toàn và đứng vững trước những biến động về thị trường của Công ty. Giúp Công ty duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững và tiếp tục củng cố nội lực tạo ra nhân tố đột phá đưa tốc độ tăng trưởng lên cao trong giai đoạn tiếp theo. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn Điều lệ.

(Có phương án tăng vốn Điều lệ chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP;
- Đăng tải Website Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Đỗ Huy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ CHI CỔ TỨC BẰNG CỔ PHẦN

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng La Hiên VVMI ngày 05/04/2019;*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần xi măng La Hiên VVMV kính Đại hội đồng cổ đông Phương án tăng vốn điều lệ từ việc chi trả cổ tưc bằng cổ phần cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC TIÊU PHÁT HÀNH

1. Vốn điều lệ là một trong những tiêu trí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của Công ty cũng như khả năng phát triển của Công ty trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của Công ty, giúp Công ty đứng vững trước những biến động của thị trường.

2. Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững và tiếp tục củng cố nội lực tạo ra nhân tố đột phá nhằm đưa tốc độ tăng trưởng lên cao trong giai đoạn các năm tiếp theo, Công ty cần thiết phải tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính của mình.

3. Các công ty cùng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh đều có quy mô vốn khá lớn, do vậy Công ty phải thực hiện tăng vốn để đảm bảo nguồn lực cho sự cạnh tranh, phát triển. Mức vốn điều lệ cao sẽ mang lại một số lợi thế cho Công ty bởi quy mô và hình ảnh của Công ty đối với các đối tác, khách hàng và năng lực tài chính dủ mạnh để đầu tư lớn nhằm nắm bắt xu hướng phát triển trong tương lai.

4. Việc tăng vốn sẽ giúp Công ty có đủ nguồn lực tài chính mở rộng hoạt động lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư các máy móc thiết bị có tính chiến lược ổn định lâu dài, tạo đà cho Công ty phát triển bền vững.

5. Tăng vốn điều lệ cũng nhằm đảm bảo một cấu trúc tài chính lành mạnh giảm thiểu sự rủi ro về tài chính cho Công ty.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về phương án phát hành

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần XI MĂNG La Hiên VVMI

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 VNĐ/01 cổ phần *(mười nghìn đồng/một cổ phần)*

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 10.000.000 cổ phần *(Mười triệu cổ phần)*

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm: 2.000.000 cổ phần *(Hai triệu cổ phần)*

- Số lượng cổ phần sau đợt phát hành: 12.000.000 cổ phần *(Mười hai triệu cổ phần)*

- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 120.000.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi tỷ đồng chẵn).*

2. **Chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:**

- Tên cổ phiếu:	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Xi măng La Hiên
- Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
- Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
- Hình thức phát hành	:	Chia cổ tức bằng cổ phiếu
- Nguồn vốn phát hành	:	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2019
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành	:	10.000.000 cổ phần *(Mười triệu cổ phần)*
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	10.000.000 cổ phần *(Mười triệu cổ phần)*
- Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	:	2.000.000 cổ phần *(Hai triệu cổ phần)*
- Giá trị phát hành theo mệnh giá	:	Tổng số 20.000.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền
- Tỷ lệ thực hiện	:	Tỷ lệ 5:1 *(Cổ đông hiện hữu sở hữu 5 cổ phần thì sẽ được nhận thêm 01 cổ phần mới - tương ứng 20%)*
- Nguyên tắc làm tròn	:	Số cổ phần chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	:	Số cổ phiếu mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ hàng

thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.VD: *Cổ đông A sở hữu 123 CP sẽ được chia thưởng 123CP x 20% = 24,6 CP. Như vậy, cổ đông A sẽ được nhận 24cổ phiếu, còn 0,6 cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ;*

- Quyền nhận cổ tức bằng cổ phần không được phép chuyển nhượng, cổ tức bằng cổ phần không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phần từ đợt phát hành này.

- Giá trị chênh lệch dương giữa tổng số tiền dự kiến dùng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) so với tổng mệnh giá số cổ phiếu thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

- Mức độ pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần, EPS của Công ty trước và sau thời điểm phát hành dự kiến như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Cách tính	Giá trị
1	Số cổ phần trước khi phát hành	CP		10.000.000
2	Số cổ phần phát hành thêm	CP		2.000.000
3	Số cổ phần sau khi phát hành	CP		12.000.000
4	Lợi nhuận còn lại sau thuế năm 2020 dự kiến	Đồng		29.200.000.000
5	EPS trước khi phát hành	Đ/CP	(5(=(4)/(1)	2.920
6	EPS sau khi phát hành	Đ/CP	5(=(4)/(3)	2.433

Như vậy, việc tăng vốn sẽ khiến thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty giảm 16,66%. Tuy nhiên, sự sụt giảm này chỉ mang tính nhất thời ngay tại thời điểm trước và sau phát hành. Với việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ đợt phát hành, dự kiến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới sẽ đạt được sự tăng trưởng bền vững, đưa EPS trở về mức trước khi phát hành và cao hơn nữa.

3. Thời gian phát hành dự kiến:

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và dự kiến thời gian phát hành trong quý II – III năm 2020.

4. Đăng ký và niêm yết bổ sung:

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký bổ sung lại tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

5. Điều chỉnh Điều lệ và giấy phép hoạt động của Công ty:

- Theo mức vốn mới sau khi chia cổ phiếu, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và công bố trên Website: Http://www.ximanglahien.com.vn.

- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

6. Phương án sử dụng vốn:

Vốn điều lệ tăng sau khi phát hành sẽ được sử dụng làm nguồn vốn đối ứng cho việc thực hiện đầu tư các dự án và phục vụ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Triển khai đợt phát hành, lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp quy định của Pháp lu;ật

- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc triển khai và hoàn tất phương án phát hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành, bao gồm việc phê duyệt hồ sơ liên quan đến đợt phát hành nộp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu đã phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành;

- Triển khai các công việc và thủ tục phát lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt phát hành;

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án phát hành đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Trên đây là phương án tăng vốn điều lệ, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Đỗ Huy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 10../TTr-ĐHĐCĐ.2020	**Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05/04/2019;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ để phù hợp các văn bản pháp luật hiện hành.

(Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Đỗ Huy Hùng

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP.
- Đăng tải Website Cty.

CÁC NỘI DUNG ĐIỀU LỆ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Đính kèm cùng Tờ trình số: 10...../TTr-ĐHĐCĐ.2020 ngày 15/6/2020)

STT	Điều lệ Công ty hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần** 1. Vốn điều lệ: a) Vốn điều lệ của Công ty là **100.000.000.000 VNĐ** *(bằng chữ: Một trăm tỷ đồng)*. Vốn điều lệ của Công ty được chia thành **10.000.000 cổ phần** với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.	**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần** 1. Vốn điều lệ: a) Vốn điều lệ của Công ty là **120.000.000.000 VNĐ** *(bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng)*. Vốn điều lệ của Công ty được chia thành **12.000.000 cổ phần** với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.	Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận việc tăng vốn điều lệ và được Cơ quan quản lý Nhà nước phê duyệt hồ sơ sửa đổi, bổ sung đăng ký kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN **XI MĂNG LA HIÊN VVMI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
Số: 11.../TTr-ĐHĐCĐ.2020	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua hợp đồng mua bán với người liên quan công ty

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

Để chủ động trong việc mua sắm nhiên liệu phục vụ sản xuất của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng mua bán hàng hóa với người có liên quan, hợp đồng mua bán lớn *(>35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp)* như sau:

1. Hợp đồng mua bán than với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

2. Giao cho Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI quyết định ký kết hợp đồng với người liên quan.

3. Giao cho bộ máy điều hành xem xét thực hiện việc đấu thầu mua than từ 5 % -10% sản lượng thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, VP;
- Đăng tải Website Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Đỗ Huy Hùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
***

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN NĂM 2020

GIỮA TẬP ĐOÀN CN THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI
Số: /HĐ/TKV-XMLH

(DỰ THẢO)

- Căn cứ Bộ Luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 20..., tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

I. BÊN BÁN:
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
(dưới đây viết tắt làTKV)

Địa chỉ: số 226, Đường Lê Duẩn, Hà Nội;
Điện thoại: 024.38564144; 024.35180141; Fax: 024.35182041; 024.38510724;
Tài khoản số: 110000135108
Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình
Và/hoặc
Tài khoản số: 16010000031422 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch 3
Mã số thuế: 5700 100256
Đại diện là: Ông Nguyễn Hoàng Trung, chức vụ: Phó Tổng giám đốc.
Giấy uỷ quyền số 75/UQ - KDT ngày 26/11/2019
Do ông Đặng Thanh Hải - Tổng giám đốc ký

I. BÊN MUA:
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI
(dưới đây viết tắt là XMLH)

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;
Điện thoại: 0208.3829.154; Fax: 0208.3829.056;
Tài khoản số: 39010000000429;
Tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thái Nguyên;
Mã số thuế: 4600422240;
Đại diện là: Ông Nguyễn Văn Dũng, chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán than năm 2020 với các điều khoản cụ thể dưới đây:

Điều 1. Chủng loại, khối lượng, chất lượng:

1.1. Chủng loại: Than cám 5a.6 (mã sản phẩm 05-C5A.6)
1.2. Khối lượng: **90.000 +/-10%** tấn

1.3. Chất lượng: Theo tiêu chuẩn quốc gia hiện hành TCVN 8910:2015 và thoả thuận khác giữa hai bên.

1.3.1. Các chỉ tiêu chất lượng cụ thể:

Các chỉ tiêu	Than cám 5a.6
1. Cỡ hạt (mm):	≤ 25
Tỷ lệ trên cỡ tối đa (%):	10
2. Độ tro khô A^k (%):	
Trung bình:	29,00
Giới hạn:	27,01 ÷31,00
3. Độ ẩm toàn phần W^{tp} (%):	
Trung bình:	10,50
Không lớn hơn:	14,00
4. Chất bốc khô V^k (%):	
Trung bình: Không lớn hơn:	12,00 15,00
5. Lưu huỳnh chung khô S^k_{ch} (%):	
Trung bình:	2,00
Không lớn hơn:	3,00
6. Trị số toả nhiệt toàn phần khô Q^k_{gr}(cal/g):	
Không nhỏ hơn:	5.350

1.3.2. Thỏa thuận khác:

(a) Độ ẩm toàn phần (W^{tp}) để giao nhận: theo thực tế

(b) Độ ẩm toàn phần (W^{tp}) để xác định khối lượng than thanh toán:

+ Độ ẩm để xác định khối lượng than thanh toán: là độ ẩm trung bình theo TCVN 8910:2015 (10,5%), các lô hàng có độ ẩm toàn phần khác 10,5 sẽ được quy về 10,5% để xác định khối lượng than thanh toán.

Điều 2. Điều kiện giao hàng

2.1. Địa điểm giao hàng: Hàng hoá được Bên Bán giao cho Bên Mua trên phương tiện vận chuyển của Bên Mua tại kho Bên Bán (kho mỏ Khánh Hoà).

2.2. Chuyển rủi ro: Rủi ro về mất mát hoặc hư hại hàng hoá được chuyển cho Bên Mua kể từ khi hàng hoá được xếp lên phương tiện vận chuyển của Bên Mua tại kho của Bên Bán.

2.3. Xác định và chấp nhận về chất lượng và khối lượng:

2.3.1. Xác định và chấp nhận về chất lượng:

a) Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu theo tiêu chuẩn hiện hành (TCVN 1693:2008). Hai bên tiến hành lấy mẫu đống tại kho Bên Bán, mỗi đống lấy một mẫu chung. Mẫu được chia thành 03 phần: 01 mẫu giao cho Bên Mua, 01 mẫu giao cho Bên Bán, 01 mẫu để lưu. Mẫu lưu phải được đại diện hai bên cùng niêm phong, giao cho Bên Bán giữ và bảo quản. Bên Mua phân tích mẫu và gửi kết quả phân tích cho Bên Bán trong vòng 01 ngày (24 giờ) sau khi lấy mẫu. Việc phân tích mẫu than được thực hiện theo các TCVN hiện hành.

Nếu chất lượng than đảm bảo như quy định tại khoản 1.3 thì hai bên tổ chức giao nhận than. Bên Mua cử cán bộ giám sát quá trình bốc hàng lên xe tại kho Bên Bán từ khi bắt đầu giao nhận đến khi kết thúc giao nhận lô hàng.

Trong quá trình giao nhận, nếu phát hiện bất thường về chất lượng than, đại diện Bên Mua phải thông báo ngay cho Bên Bán để xử lý. Trong trường hợp này, hai bên tạm dừng việc giao nhận cho đến khi thống nhất giải quyết về chất lượng than.

b) Trường hợp kết quả phân tích của các bên có sai lệch mà hai bên không thoả thuận được, thì xử lý theo một trong hai cách sau:

- Mẫu lưu (còn nguyên niêm phong) được đại diện hai bên cùng phân tích lại tại phòng thí nghiệm của Bên Bán. Kết quả phân tích này là cơ sở để xác định chất lượng lô hàng.
- Hai bên tiến hành lấy mẫu lại trên đống và cùng phối hợp phân tích chất lượng than tại phòng thí nghiệm của Bên Bán.
- Mọi chi phí phát sinh do bên sai chịu.

2.3.2. Xác định và chấp nhận về khối lượng:

a) Khối lượng than được xác định qua cân tại kho Bên Bán.

b) Độ ẩm:

+ Độ ẩm giao hàng: Theo độ ẩm thực tế. Mẫu độ ẩm được hai bên lấy mẫu và phân tích hàng ngày.

+ Độ ẩm để tính khối lượng than thanh toán là độ ẩm trung bình theo TCVN hiện hành.

+ Khối lượng than thanh toán được xác định theo công thức:

$$G_q = G_t \times \frac{100 - W^{tp}_t}{100 - W^{tp}_0}$$

Trong đó:

G_q : Khối lượng than thanh toán tương ứng độ ẩm trung bình của than.

G_t : Khối lượng thực tế giao hàng qua cân tại kho Bên Bán và tương ứng độ ẩm thực tế.

W^{tp}_t: Độ ẩm thực tế của than theo phân tích của Bên Mua và được Bên Bán thống nhất.

W^{tp}_0: Là độ ẩm trung bình của than theo TCVN 8910:2015

2.4. Biên bản giao nhận than:

- Hàng ngày, hai bên tập hợp khối lượng, chủng loại than giao nhận của ngày trước đó bằng một biên bản kèm bảng kê chi tiết làm cơ sở xác định khoản tiền thanh toán.
- Biên bản giao nhận than được lập trước 09:00 hàng ngày cho khối lượng than giao nhận trong ngày trước đó.

Điều 3. Tiến độ giao hàng

3.1. Khối lượng than theo hợp đồng sẽ được Bên Bán giao bình quân cho Bên Mua trong thời gian hợp đồng, trừ khi có thoả thuận khác.

3.2. Trước ngày 20 hàng tháng, Bên Mua gửi cho Bên Bán đăng ký nhận than của tháng sau về khối lượng, chủng loại. Căn cứ đề nghị của Bên Mua, Bên Bán sẽ cân đối và thông báo bằng văn bản cho Bên Mua về kế hoạch giao hàng trước ngày 05 của tháng thực hiện.

3.3. Nếu Bên Mua không gửi đăng ký nhu cầu than thì Bên Mua được coi là không có yêu cầu nhận than tháng kế tiếp.

3.4. Lịch giao hàng cụ thể do Bên Mua và đơn vị giao hàng (do Bên Bán uỷ quyền theo mục 6.1 dưới đây) thống nhất hàng tháng.

Điều 4. Phương tiện vận chuyển than:

Than được vận chuyển bằng ô tô do Bên Mua thu xếp đến nhận than tại kho mỏ của Bên Bán.

Phương tiện đến nhận than phải có giấy giới thiệu, có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định hiện hành và đủ các điều kiện để giao nhận hàng, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của Bên Bán tại các địa điểm giao nhận trong suốt thời gian kể từ khi phương tiện đến địa điểm giao nhận chờ làm hàng đến khi làm hàng xong.

Điều 5. Đơn giá, thanh toán

5.1. Giá than giao trên phương tiện của Bên Mua tại kho của Bên Bán thực hiện theo bảng giá bán than trong nước do TKV công bố từng thời điểm.

- Giá than (chưa bao gồm thuế GTGT) tại thời điểm ký hợp đồng thực hiện theo quyết định số 1344/QĐ-TKV ngày 24/7/2019, cụ thể:

+ Than cám 5a.6: 1.412.000 đồng/tấn

- Các bên thống nhất đồng ý rằng, giá bán than quy định tại Điều này có thể được thay đổi theo quyết định của Bên Bán phù hợp với quy định hiện hành. Trong trường hợp Bên Bán thay đổi giá bán than trong quá trình thực hiện Hợp đồng, giá than mua bán theo Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo giá mới theo quyết định thay đổi giá bán bởi Bên Bán. Mọi quyết định thay đổi giá bán than của Bên Bán là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

- Đối với các cơ chế khuyến khích tiêu thụ của Bên Bán tại từng thời điểm (nếu có), Bên Bán sẽ gửi cho Bên Mua thông báo bằng văn bản để phối hợp triển khai thực hiện mà không cần phải lập Phụ lục hợp đồng.

5.2. Thủ tục thanh toán:

Không muộn hơn 01 ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc giao nhận lô hàng tại kho mỏ, Bên Bán gửi cho Bên Mua bộ chứng từ thanh toán, bao gồm:

Bộ chứng từ thanh toán gồm:

+ Hóa đơn giá trị gia tăng (được cấp cho từng xe ô tô).

+ Giấy chứng nhận giám định chất lượng (cấp theo lô hàng).

+ Biên bản giao nhận than giữa đại diện hai bên kèm bảng kê chi tiết.

5.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên Bán được ghi trong hợp đồng này hoặc ngân hàng do hai bên thỏa thuận.

5.4. Phương thức, thời hạn thanh toán: Trả tiền trước khi xếp hàng

Bên Mua thực hiện thanh toán theo phương thức trả trước tiền mua than, cụ thể:

+ Bên Mua chuyển trước vào tài khoản Bên Bán số tiền mua than tương ứng khối lượng của từng đợt giao hàng trong tháng, đảm bảo tiền về tài khoản của Bên Bán trước khi hàng được xếp lên phương tiện.

+ Bên Bán chỉ giao than cho Bên Mua với khối lượng than có tổng trị giá không vượt quá số tiền Bên Mua đã chuyển trả trước cho Bên Bán.

+ Sau khi xếp hàng lên phương tiện, nếu khối lượng thanh toán (khối lượng giao nhận được quy đổi theo độ ẩm trung bình của than theo TCVN) lớn hơn khối lượng thực tế giao nhận, làm trị giá lô hàng lớn hơn số tiền Bên Mua đã chuyển trả

trước, trong vòng 07 ngày lịch kể từ ngày ký Biên bản giao nhận than, Bên Mua có trách nhiệm chuyển bổ sung cho Bên Bán số tiền tương ứng với khối lượng than tăng thêm (do quy đổi độ ẩm).

+ Nếu quá thời hạn nêu trên, Bên Mua vẫn chưa trả cho Bên Bán số tiền tương ứng với khối lượng than tăng thêm do quy đổi độ ẩm, Bên Mua phải trả cho Bên Bán tiền lãi trả chậm bằng 1,5 lần lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank - Chi nhánh Hoàn Kiếm) công bố từng thời điểm đối với số tiền và thời gian thanh toán chậm.

+ Trường hợp Bên Mua không đảm bảo thanh toán tiền trước khi giao hàng theo như quy định của hợp đồng này, Bên Bán có quyền ngừng cấp than.

+ Bên Bán chỉ tiếp tục giao hàng cho Bên Mua sau khi đã nhận đủ số tiền còn thiếu, tiền lãi chậm trả (nếu có) và khoản tiền trả trước cho lô hàng tiếp theo.

+ Trước ngày 10 hàng tháng, hai bên tiến hành đối chiếu khối lượng và công nợ phát sinh trong tháng trước đó và xác định số tiền và thời gian thanh toán chậm (nếu có) để làm căn cứ tính tiền lãi chậm trả.

Điều 6. Trách nhiệm của các bên

6.1. Bên Bán:

+ Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao than cho Bên Mua đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ đã thỏa thuận.

+ Tạo điều kiện cho phương tiện của Bên Mua vào kho, bãi nhận hàng thuận lợi.

+ Giao Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả-Vinacomin (mã số thuế: 5700100256001) thay mặt Bên Bán tổ chức thực hiện giao than và cấp hoá đơn giá trị gia tăng cho Bên Mua, đối chiếu khối lượng hàng hóa, công nợ và phối hợp với Bên Mua để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

+ Thuê và chịu trách nhiệm thanh toán phí cho Công ty cổ phần giám định-Vinacomin (Quacontrol) phối hợp cùng giám định Bên Mua giám định khối lượng, lấy mẫu than, phân tích và cấp chứng thư giám định khối lượng, chất lượng tại cảng xếp hàng; phối hợp với giám định Bên Mua giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến việc giám định khối lượng, chất lượng than tại cảng xếp hàng.

6.2. Bên Mua:

+ Bố trí đủ xe nhận than theo lịch và tiến độ thỏa thuận hàng tháng. Xe vào bãi nhận hàng phải tuân thủ đúng các qui định của Bên Bán.

+ Kiểm soát, quản lý an toàn hàng hoá trên đường vận chuyển từ kho bên bán về nơi sử dụng

+ Thanh toán tiền trước khi giao hàng cho Bên Bán đúng theo quy định của hợp đồng.

+ Chỉ sử dụng khối lượng than mua theo hợp đồng này để sản xuất clinker của đơn vị mình, không bán cho đơn vị khác.

Điều 7. Bất khả kháng

7.1. Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy một cách khách quan sau khi ký Hợp đồng này, không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh

hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

7.2. Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống hoặc tương tự các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống như liệt kê dưới đây và thoả mãn các quy định tại mục 7.1 của Điều này:

(a) Bão, gió lốc, lũ lụt, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác;

(b) Cháy, nổ, dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng;

(c) Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), xâm lược, xung đột vũ trang, hoặc các hành động thù địch của nước ngoài;

(d) Hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại;

(e) Bãi công, đình công, tẩn công, phong toả mỏ than, nhà máy;

(f) Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

7.3. Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện hợp đồng v.v.

Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại Khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại khoản 7.5 dưới đây.

7.4. Trong thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

7.5. Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

7.6. Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời hạn 60 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp

đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại khoản 7.5 của Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

Điều 8: Giải quyết tranh chấp

8.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc phát sinh, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm mọi biện pháp giải quyết, trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên.

8.2. Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Toà án có thẩm quyền để xét xử. Quyết định của Toà án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

Điều 9. Điều khoản thi hành

9.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận.

9.2. Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra vướng mắc, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của các bên và tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của TKV.

9.3. Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý mà không cần lập văn bản sau 30 (ba mươi) ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

9.4. Hợp đồng này có hiệu lực thực hiện từ / /20... đến hết ngày 31/12/2020 và được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 05 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Văn Dũng	**Nguyễn Hoàng Trung**